

PLINIO CORREA DE OLIVEIRA

GIÁO HỘI VÀ NHÀ NƯỚC CỘNG SẢN KHÔNG THỂ NÀO
SỐNG CHUNG HÒA BÌNH

MỘT TÁC PHẨM ĐƯỢC GIỚI THIỆU
bởi
THÁNH BỐ CHỦNG VIỆN VÀ ĐẠI HỌC
TOTA THÁNH VATICAN

GIÁO HỘI VÀ NHÀ NƯỚC CÔNG SẢN KHÔNG THỂ SỐNG CHUNG HÒA BÌNH

GIÁO SƯ *Plinio Correa de Oliveira*

TỰA CỦA TÁC GIẢ

Khi tập khảo luận này được phát hành lần đầu tiên vào tháng 8 năm 1963, Công sản đang dùng ngoại giao và tuyên truyền để thiết lập chế độ sống chung hòa bình giữa thế giới tư bản và thế giới Công sản. Đồng thời từ chiến tranh lạnh xuất hiện một hệ thống liên lạc mới giữa Đông và Tây.

Trong cố gắng "hòa giải" của Xô-viết, mục tiêu nhằm vào hai thành trì chống Công: về phần đối đó là nước Mỹ và về phần đạo đó là Giáo Hội Công Giáo.

Để chống lại Mỹ, việc tuyên truyền của Mác-tư-khoa sử dụng những bản tay vô hại — sự vô hại của họ lắm lúc rất đáng ngờ, những tính cách hữu dụng của họ bao giờ cũng hết chỗ nói — để tung ra một bầu không khí lạc quan, đầy cảm tính và hòa hoãn, nó ngấm ngấm làm cho Mỹ quên kinh nghiệm đã qua và đặt hy vọng vào việc hòa giải với các nhà lãnh đạo tuổi cuối của Xô-viết trong kỷ nguyên hậu-Sta-lin.

Bầu không khí đó cũng được bành trướng trong lòng Giáo hội trước tiên bởi những nhóm thần-học-gia và những nhà hoạt-động, trong số đó có kẻ thuận tâm và có kẻ công-xung tả phái. Họ tưởng có thể sống chung hòa bình thực sự giữa Giáo hội và Công-sản vẫn cứ lan thêm, mặc dầu trong thực tế chiến dịch chống tôn giáo vẫn tiến hành ráo riết khắp nơi trong thế-giới Công sản.

Tập khảo luận này được viết ra để gây trở ngại, được bao nhiêu hay bấy nhiêu giúp người Công giáo, trước vận-động "hòa bình" gian trá của Mác-tư-khoa.

* * *

Từ thời đó đến nay, trải nhiều năm qua, các lần xuất bản tiếp tục đều đều: chín lần bằng tiếng Bồ, một lần bằng tiếng Đức, mười một lần bằng tiếng Tây, ba lần bằng tiếng Pháp, một lần bằng tiếng Hung, bốn lần bằng tiếng Anh, hai lần bằng tiếng Ý và một lần bằng tiếng Ba-lan, tổng cộng 144,000 tập, không kể những lần được đăng tải toàn bài trên hơn ba mươi nhật báo và tạp chí của mười một quốc-gia khác nhau.

Trong lúc đó, trên cục diện thế giới biên-cổ vẫn khai triển.

Và, như các biên cô đó biểu hiện ngày nay, ta phải đi đến các kết luận này: cố gắng "hiếu hòa" của Mac-tư-khoa chồng chất lại, chú ý gây nên những thay đổi lớn và đạt được nhiều mục tiêu họ đang nhắm vào.

Chính sách "hòa dịu" do Nixon và Kissinger chủ trương giữa Tây phương với các nước Cộng sản vẫn tiếp tục một cách cố chấp. Triều Vatican cũng tỏ ra "hòa dịu" đang kể trong một liên lạc với Chính quyền Cộng sản và các nhà nước lệ thuộc. Cùng lúc đó, thuyết tôn giáo đại đồng cung cấp cơ hội thiết lập nhiều lần giao tiếp giữa Giáo-hội Công-giáo và Giáo-hội chia cách (Chính thống) tùy thuộc Mac-tư-khoa.

Trên các chặng của cuộc dịch lại gần nhau về mặt ngoại giao và tôn giáo giữa Giáo-hội và thế giới Cộng sản, tương nên nhắc đến một vài biên cô lớn: ví dụ việc bỏ qua không lên án Cộng sản của Công-đồng Vatican II; hoặc các thỏa hiệp của Vatican với Nam-tứ, Hung, Tiệp, và Đông Đức; hoặc Tông-vụ-thư *Octogesima Adveniens*; hoặc sự khó khăn giữa Hồng y Slipyi và người công giáo thuộc nghị lễ Ukraine với Tòa-thánh; hoặc việc cắt Hồng y Mindszenty khỏi Tổng-tòa Esztergon và việc Vatican ký vào hiệp ước Helsinki.

Tách biệt với việc "hòa hoãn" hai mặt này (Mac-tư-khoa-Hoa thịnh đốn, và Mac-tư-khoa-Vatican), nhưng lại giống như nó, đó là sức thúc đẩy đáng lan rộng trong các nhóm chính trị mềm dẻo hơn của Tây và Đông Âu để đi đến một "thế đồng qui". Như ai cũng biết, khuynh hướng này, được diễn tả với một mức độ và mang nhiều nhãn hiệu khác nhau, vốn nhằm thực hiện sự chấp nhận cũng một loại chế độ kinh tế xã hội cho tất cả mọi quốc gia. Chế độ này sẽ nằm đầu đũa giữa chế độ tự hữu và chế độ tập hữu. Nếu khuynh hướng này chiếm ưu thế, thế giới phi-Cộng sẽ bước một bước không lồ về phía tả. Và cái phần "mềm dẻo" của thế giới Cộng sản chỉ xích tí xíu về phía tư bản. Một giải pháp như vậy cho phép người ta nghĩ rằng một ngày nào đó các quốc gia "đồng qui" sẽ bước thêm một bước "đồng qui" nữa, dẫn vào cái phân cứng rắn kia của thế giới Cộng sản. Như thế, có ngày chế độ Cộng sản sẽ được thanh tủy. Tương lai sẽ cho thấy các giai đoạn "đồng qui" này không phải là gì khác ngoài những giai đoạn tiến đến chỗ cực đoan và quá khích của mục tiêu Cộng sản.

Xin hiểu cho rằng sự việc sẽ xảy ra như thế nếu Quan Phòng không giở tay ngăn chặn cái đã mệnh-mông đang giúp Cộng sản chinh phục thế giới, những chúng tôi tin rằng Quan Phòng sẽ can thiệp vào.

Khi nhìn một cách khái quát cả quang cảnh đó, ta thấy được rõ ràng việc leo thang của quyền thế Cộng sản. Và một câu hỏi phải đặt: Có khía cạnh nào của việc leo thang này cần phải xét đến nữa không?

Không thể nào không nói đến ba trong các khía cạnh đó: a) vốn có cơ lực đực giữa các nước Tây Âu và Mỹ nó đe dọa nặng nề Minh Ước Bắc Đại Tây Dương; b) nền kinh tế Tây phương đang hiện nhiên bị suy yếu bởi những khủng hoảng kinh tế tài chánh mà nguyên do không thấy rõ; c) cuối cùng, ở một bình diện khác, lực lượng quân sự của Nga càng ngày càng gia tăng, trong lúc đó ảnh hưởng quốc tế

của "ý o" khăn nơi bị rút hẹp lại để cho Nga chiếm cứ và thắng thế.

Nếu có ai cá dám tiên đoán các tai họa đó trong năm tập biên khảo này xuất bản, chắc người đó đã gặp được rất ít kẻ đồng ý. Và nay, đang khi đứng trước những sự kiện không thể chối cãi, vừa nói, đa số quần chúng vẫn không cho đó là những việc kinh dị, lại càng không cho đó là tai họa.

Nhưng sự chai lỳ của người lãnh, đó có lẽ là tai họa to tát nhất.

* * *

Trong những trường hợp như thế, tôi bản một tập kêu gọi chúng ta kháng cự một kẻ thù mà chẳng thắng lợi cuối cùng, mặc dầu chưa được hoãn tất, vẫn được nhiều kẻ yêu hòng vía cho rằng không sao ngăn chặn nổi, hỏi có ích lợi gì không?

Tôi xin khuyên một số người đừng đọc tập này. Tập này không phải viết cho những kẻ tủy gió phát cổ, sẵn sàng chấp nhận việc đã rồi, cũng không phải viết cho những người khiến nhục cho cố gắng xông pha là xấu và không bao giờ có can đảm đương đầu. Tập này càng không phải viết cho hạng ham hố, cô đoán trước việc xảy ra xem phải phục vụ ai mong chóng được giàu sang quyền thế.

Đọc tập này sẽ phí thì giờ nhất là cho những kẻ không có niềm tin, không trông cậy nơi Thiên Chúa, và cho rằng lịch sử, trong những giai đoạn tai ương suy đốn, vốn hoàn toàn diễn tiến dưới sự thúc đẩy của một mãnh lực mù quáng về xã hội và kinh tế, hoặc của những nhân vật vô vi những quái gở, thường hay xuất hiện với vai lãnh đạo trong những trường hợp như thế.

Những người thuộc các hạng vừa nói không được chuẩn bị đầy đủ để cân nhắc điều này là dư luận đại chúng đang bị ru ngủ, nhưng không phải vì đó mà nói rằng đã bị chinh phục bởi tuyên truyền Cộng sản. Ngay nay cũng như vào năm 1963, việc này vẫn tuyệt đối thật, đó là lập trường Cộng sản không bao giờ là lập trường của đa số trong các cuộc bầu cử tự do và minh chính nơi các quốc gia. (1)

Cho nên, đã mười ba năm kể từ khi tập này xuất bản vào năm 1963 Cộng sản vẫn thấy bị kiên quyết từ rầy một cách tổng quát ở Tây phương. Chỉ nên thêm điều này, là trong khoảng mười ba năm

(1) Việc Allende lên nắm chính quyền ở Chi-lô năm 1970 không phải là một luật trừ ở đây, như tôi đã minh chứng trong bài "Tất cả sự thật về bầu cử ở Chi-lô". Các điểm chính của bài này là: 1. Allende chỉ được 36.3% số phiếu năm 1970, tức không phải là đa số. Sau đó ông được Quốc hội chỉ định. 2. Con số 36.3% ông được nhờ tranh cử liên hiệp đảng phải vốn nhỏ thua con số 38.7% ông được năm 1964 khi ông chưa được liên hiệp ủng hộ. Vậy là có một sự sụt giảm ủa hồ cho Mac-xít trong năm 1970 bởi vì cộng cả các lực lượng khác vào ông vẫn được ít phiếu thua năm 1964, và sự việc ra như thế mặc dầu ngay trước cuộc bầu cử năm 1970, Hồng " Raul Silva Henriquez đã đi xa đến nỗi cho phép người Công giáo bỏ phiếu


SACRA CONGREGATIO
DE SEMINARIIS
ET STUDIORUM UNIVERSITATIS

Roma, 2 dicembre 1964

Prot. N. 914/52/9

Eccellenza Reverendissima,

solo ora abbiamo potuto leggere lo studio ampio e profondo dell'illustre Prof. PLINIO CORREA DE OLIVEIRA, della Pontificia Università Cattolica di San Paolo, intorno all'importante tema "La libertà della Chiesa nello Stato Comunista" (3a edizione ampliata; São Paulo 1964), che l'E.V. Rev.ma ha avuto la bontà di trasmettere a questa Sacra Congregazione con la cortissima lettera pervenuta ai nostri uffici nel novembre u.s.c.

Mentre Le esprimiamo la nostra sincera gratitudine, ci con gratuliamo con l'E.V. e con il Ch.mo Autore, meritamente celebre per la sua scienza filosofica, storica e sociologica, ed auguriamo la più larga diffusione al denso opuscolo, che è un'eco fedelissima dei Documenti del supremo Magistero della Chiesa, sino alle luminose Encicliche "Mater et Magistra" di Giovanni XXIII e "Ecclesiam suam" di Paolo VI felicemente regnante.

Voglia il Signore concedere a tutti i cattolici di comprendere la necessità di essere uniti "in uno sensu eademque sententia" affin di evitare le illusioni, gli inganni ed i pericoli che oggi minacciano dall'interno la sua Chiesa!

Con sensi di particolare stima ed ossequio, di tutto cuore mi professo nuovamente

dell'Eccellenza Vostra Reverendissima
devotissimo in Gesù Cristo

G. Lombardi Pizzardo

A Sua Ecc.za Rev.ma
Mons. ANTONIO DE CASTRO MAYER
Vescovo di
CAMPOS

+ Luis Staffa, Jr.

Thánh Bô Lama tháng 12 64
Chung viên và Đại học

Thưa Ngài Rất Đáng Kính
Chúng tôi vừa được đọc bài biên khảo rộng rãi và sâu sắc của GS Đại danh Plinio Correa de Oliveira thuộc Đại học Công giáo Tổng hiệu của São Paulo về luận đề: "Tự do của Giáo hội trong Nhà Nước Cộng sản," (In lần thứ ba São Paulo, 1964), mà Ngài đã có lòng tốt gửi đến Thánh Bô kèm theo thư nhận được ở văn phòng chúng tôi tháng 11 trước đây.

Bây giờ lòng tri ân sâu xa của chúng tôi đối với Ngài, chúng tôi xin mừng Ngài và vì tác giả Đại danh, lòng lấy hơi kiên thúc triết học và lịch sử, và xin Chúa cho tập này lưu hành rộng rãi vì nó là ảnh hưởng trung thành của tất cả các Văn kiện Giáo Huấn gồm cả Thông điệp trừu danh Mater et Magistra của Đức Gioan XXIII và Ecclesiam suam của Đức Phaolô VI hiện trị.

Xin Chúa cho mọi người Công giáo nhận thấy cần phải hiệp nhất in uno sensu eademque sententia (cùng một lòng một ý)

để tránh ảo mộng, xác tráp và nguy cơ đang đe dọa Giáo hội Chúa ngày nay.

Với lòng cảm phục đặc biệt, tôi xin tỏ ra lần nữa

Vô cùng tận tâm với Ngài trong Đức Giêsu Kitô
G. HỒNG Y PIZZARDO

Kính gửi Giám mục
Antonio de Castro Mayer
Giám mục Campos

Dino Staffa, Thư ký

đó, sự bất đồng với Cộng sản, vốn cầm chung ở Tây phương đã gia tăng đáng sợ Rức Mảnh Sắt. Bằng chứng về việc này thấy được rất nhiều và rất rõ nên tôi xin miễn bình luận.

Nói tóm lại, Cộng sản có thể, có vàng và có tài tuyên truyền. Và nó cứ bành trướng nơi một vài loại thượng lưu hủ hóa. Đối với đại chúng, vẫn đề lại khác, bởi vì một mặt Cộng sản không chinh phục được họ, và mặt khác Cộng sản lại mất họ. Đứng trước các sự kiện đó, thế lực của Cộng sản, dễ sợ như thế lực một người không lối, đang đề cho

cho Cộng sản. 3. Trong các cuộc bầu cử sau 1970, liên hiệp tá phái không chiếm được đa số. Hơn nữa, việc bầu cử không được thực hiện trong bầu không khí tự do chính đáng.

bản chất đất sét của nó lộ ra.

Chỉ có những người có đức tin, không để cho mình bị lừa dối bởi lời đồn đãi rằng Cộng sản là toàn năng, mới có sáng suốt để đi để thấy bộ chân đất sét đó. Họ đặt niềm tin họ vào nơi Chúa, nơi Đức Nữ Phòng Trinh, và kiên quyết dấn thân chiến đấu với tên không lồ, định ninh rằng toàn thang sẽ ve tay mình.

Có thể hy vọng những người như thế - nhờ thấy được rằng chân của tên không lồ là bằng đất sét - sẽ đập mạnh lên bản chân đó. Tập này là viết cho họ. Minh chứng rằng sống chung hòa bình giữa Giáo hội và chế độ Cộng sản là việc không thể có được, tập khảo luận này nhằm giúp họ vững tâm trong việc tuyệt đối chống lại cuộc tấn công của Cộng sản. Và nó thức giục họ, càng ngày càng đông hơn, đứng lên xông đánh kẻ thù vô cùng to lớn, nhưng lại yếu thế một cách lộ bích. Xin nhắc lại, bởi họ chiến đấu vì Thiên Chúa, họ sẽ được sự ủng hộ từ Trời, và nhờ ơn Đức Trinh Nữ giúp, họ sẽ có thể cải tạo mặt đất.

Plinio Correa de Oliveira

* * * * *

Trong số những kẻ quan tâm đến vấn đề liên lạc giữa Giáo-hội và Nhà nước, tôi tưởng vốn có những người có lòng thông cảm chấp nhận một vài ý nghĩ về một khía cạnh mới mẻ của vấn đề đó, đó là sự tự do của Giáo-hội ở các nước Cộng-sản.

Trước khi đi vào vấn đề, nghĩ rằng cần phải minh định giới hạn của tập biên khảo này. Đây là nghiên cứu xem vấn đề sống chung hòa bình giữa Giáo-hội và chế độ Cộng sản trong những quốc gia bị chế độ này cai trị có thể thực hiện được hay không.

Luận đề này không được hiểu lầm với một luận đề khác, tức là sống chung hòa bình trên bình diện quốc tế giữa các nước có những chế độ chính trị, kinh tế, xã hội khác nhau. Cũng không nên hiểu lầm với vấn đề liên lạc ngoại giao giữa Tòa thánh và các nước bị vào dưới ách Cộng sản.

Vì mỗi luận đề trong hai luận đề đó đều có một tư chất và viên anh đặc thù, nên bàn về mặt nào trong hai mặt đó, dẫu một cách tóm tắt đến đâu, cũng làm cho việc biên khảo này trở nên dài quá. Vì vậy chúng tôi không bàn về các mặt đó trong tập này, một tập chỉ dành riêng cho việc tìm hiểu xem Giáo-hội có thể sống chung hay không và dưới điều kiện nào, với chế độ Cộng sản mà vẫn được tự do.

Nhận xét như vậy xong, xin đi vào vấn đề, bắt đầu với việc phân tích sự kiện.

1. SỰ KIẾN

1. Đã lâu, thái độ các chính quyền Cộng sản, không phải chỉ đối với Giáo hội Công giáo mà thôi, mà còn đối với tất cả các tôn giáo khác, đau đớn thau, là một thái độ rõ ràng và không thau đổi.

a) Theo đạo lý Mác-xít, mọi tôn giáo đều là huyền thoại, mà hậu quả là "tha-hóa" con người, khiến họ tin tưởng vào một nhân vật siêu phàm tưởng tượng, nói cách khác, tin vào Thiên Chúa. Giai cấp thống trị lợi dụng sự tha-hóa đó để duy trì quyền thống trị trên dân vô sản. Trong thực tế, hy vọng vào một đời sống mai hậu, hứa hẹn như là phần thưởng của sự kiên nhẫn, cho những kẻ lam lũ mà không kêu ca, có ảnh hưởng trên họ như thuốc phiện, làm cho họ không đứng lên chống lại tình trạng cực khổ mà xã hội tư bản đặt lên lưng họ.

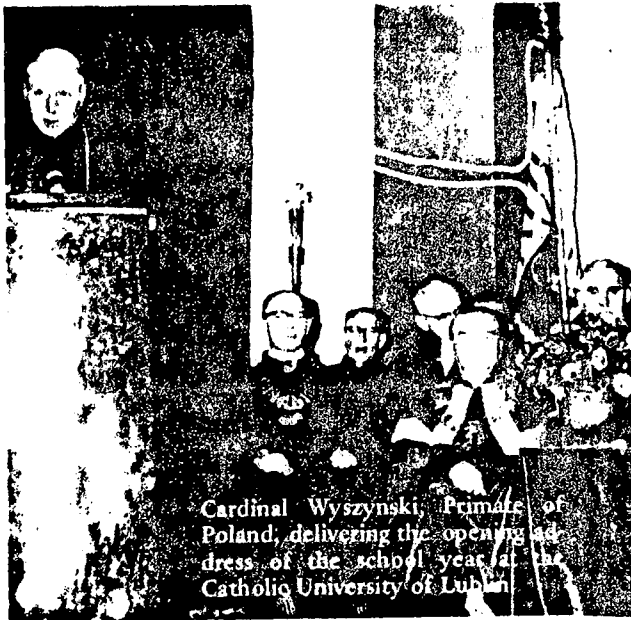
b) Như thế, huyền thoại tôn giáo tỏ tường là sai lạc và có hại cho con người. Không hề có Thiên Chúa cũng như không hề có đời sau. Chỉ vật chất luôn luôn biến hóa là có thật. Cuộc biến hóa này có mục đích đặc biệt là giải thoát con người khỏi sự tha-hóa, tức là khỏi quyền các ông chủ có thật hay tưởng tượng, và tiến trình tự do của cuộc biến hóa đó là điều thiện tối thượng của nhân loại.

c) Cuộc biến hóa này gặp phải trở ngại lớn nơi mọi huyền thoại tôn giáo. Bởi đó, Nhà Nước Cộng sản, nhờ sự vô sản chuyên chế, nó mở đường đến cuộc cách mạng giải phóng khỏi tình trạng tha-hóa của đại chúng, có bên phần tấn diệt mọi hình thức tôn giáo, và để đạt mục đích này ở các địa phương thuộc quyền, Nhà Nước Cộng sản phải làm các việc như sau:

- tủy dân chúng cương hay nhu để trừ đường dài hay đường ngắn.
- Chính quyền Cộng sản phải đóng cửa mọi giáo đường, tiêu diệt mọi giáo sĩ, cấm mọi việc phụng tự, cấm mọi việc tuyên xưng đức tin và mọi hoạt động tông đồ;
- bao lâu chưa hoàn toàn đạt được kết quả này, Nhà Nước Cộng sản phải duy trì, đối với các hình thức phụng tự chưa tiêu hủy được, một thái độ tha thứ đầy khinh bỉ, một thái độ dèm ngoáy đủ cách, và luôn luôn cố gắng thu hẹp các hoạt động tôn giáo;
- Nhà Nước Cộng sản phải cho người Cộng sản trà trộn vào hàng giáo sĩ để ngấm ngấm biến tôn giáo thành một dụng cụ tuyên truyền Cộng sản;
- Nhà Nước Cộng sản phải cô đọng việc vô thần-hóa đại chúng bằng mọi phương thế Nhà Nước và Đảng có thể sử dụng;

Kể từ ngày Cộng sản nắm chính quyền ở Nga cho đến ngày nước này (nói một cách tổng quát) bị Đức Quốc xã tấn công, đường lối cư xử của Chính quyền Xô viết đối với các tôn giáo đã được hướng dẫn bởi các nguyên tắc nói trên. Đó là chặng đầu của hoạt động Xô viết.

Trải qua suốt chặng này, guồng máy tuyên truyền của Cộng sản khoe khoang với thế giới rằng mình chủ trương tiêu diệt mọi tôn



Cardinal Wyszyński, Primate of Poland, delivering the opening address of the school year at the Catholic University of Lublin

Hồng Y Wyszyński, Chủ-giáo Ba-lan
đọc diễn văn khai giảng niên khóa tại Đại
học Lublin

giáo, và cho thấy tổ tưởng
cả những lúc họ dùng thứ
một vài tôn giáo, rằng việc
dùng thứ này chỉ là phương
thế để giúp tiêu diệt các
tôn giáo đó một cách hữu
hiệu hơn về sau mà thôi.

2. Về thủ tục này của
Công sản, đường lối xử sự
của người Công giáo cũng
đơn giản và dứt khoát:

Bị bách hại do sự bất
tương đồng sâu xa và tuyệt
đối giữa đạo lý Công giáo
và chủ nghĩa Công sản
Giáo hội không thể làm gì
khác ngoài việc phản ứng
lại cùng với một cách tuyệt
đối như vậy bằng những
phương tiện có thể dùng
được.

Mọi 'liên lạc' giữa
các chính quyền Công sản và
Giáo-hội chỉ có thể là một

cuộc tranh đấu toàn diện và sống chết. Biết thế nên dư luận Công-giáo
trong mọi quốc gia không Công sản đã nổi dậy như một làn sóng dữ, sẵn
sàng chấp nhận mọi thứ gồm cả tử đạo, để chống lại việc Công sản nắm
quyền. Và ở những nhà nước Công sản đã nắm quyền, người Công-giáo tự
tổ chức thành một sức mạnh tinh thần để sống trong tình trạng đối lập
ngâm ngàm như các ki-tô-hữu đầu tiên.

3. Từ một giai đoạn nào đó mà đi, thái độ của một số nhà nước
Công sản đối với vấn đề tôn giáo dường như có vẻ pha màu.

Thực sự, đang khi thái độ Công sản đối với tôn giáo vẫn giữ khăng
khăng một mực như cũ ở một số quốc gia do Công sản chiếm cứ, ví dụ, ở
Trung hoa Công sản, thái độ này dường như đang bị thay đổi dần dần
ở các nước Công sản khác, như ở Nam-tứ, Ba-lan, và mới đây hơn, ở Nga.

Như thế, ở các nước Công sản, loại sau (như gương máy tuyên
truyền của họ cho biết), thái độ bắt bớ một số tôn giáo của chính
quyền đã được thay thế bởi thái độ dung thứ, mặc dầu tiên nguyên nó
vẫn mang ác ý, nhưng rồi trở thành, nếu không phải thiện chí, thì ít
ra cũng những những. Và chế độ xâm lăng trước kia đang ở trên đường
được thay thế bởi chế độ sống chung hòa bình.

Nói cách khác, các chính quyền Nga, Ba-lan và Nam tứ vẫn duy trì
lòng tin tưởng hoàn toàn nơi chủ nghĩa Mác-Lê, no vẫn cứ là đạo lý
độc nhất được đem ra giảng dạy và được công khai chấp nhận. Tuy nhiên
nay các chính quyền đó, với mức độ lớn bé tùy từng nhà nước, đang cho
phép được tự do hơn trong việc phụng tự, và đang xử sự một cách không
tàn bạo, cũng - ở một vài khía cạnh - có một thái độ hầu như đúng

1. LƯU

SA

VỊ

GI

C

Đ

L

E

E

V

I

-

I

:

đi

la

H

di

N

m

o

p

g

k

C

k

1. LÚC ĐẦU, CHÍNH SÁCH CỘNG SẢN LÀ BẮT BỐ TRẮNG TRỌN VÀ TRÔNG TRÀI CÁC TÔN GIÁO, VÌ KHÔNG THỂ LÀM CÁCH NÀO KHÁC, GIÁO HỘI ĐÃ PHẢN ỨNG MẠNH MẼ CHỐNG LẠI HỌ. GIỮA CÁC VIỆC ĐAU ĐỚN XẢY RA, MÀU TỬ ĐẠC ĐÃ CHÁY CHAN CHỮA, VÀ CỘNG SẢN KHÔNG SAO DẬP TẮT ĐƯỢC NIỀM TIN TRONG TÂM HỒN NHỮNG KẺ Ở DƯỚI QUYỀN HỌ.

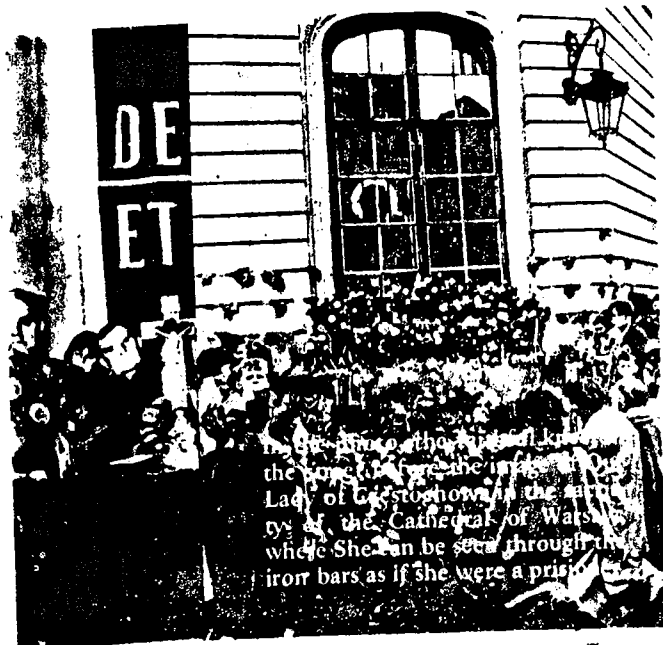
SAU MỘT THỜI, MỘT SỐ

CHÍNH QUYỀN CỘNG SẢN BẮT ĐẦU THAY ĐỔI CHIẾN THUẬT, KHAI NGUYÊN MỘT KỶ NGUYÊN DUNG THỨ TƯƠNG ĐỐI, MỞ MÀN CHO MỘT SỰ TỰ DO MONG-MANH TRONG VIỆC PHỤNG TỰ VÀ NGÔN LUẬN ĐỐI VỚI GIÁO HỘI - THỰC RA ĐÓ LÀ MỘT SỰ TỰ DO VÔ CÙNG MONG-MANH, VÌ NGAY Ở NHỮNG CHỖ CÓ CÁC NHƯỢNG BỘ ĐÓ, GIÁO HỘI VẪN BỊ CÔNG KHAI CHỐNG ĐỐI BỞI GUỒNG MÁY TUYÊN TRUYỀN CỦA CHÍNH QUYỀN VÀ BỊ CẢNH SÁT DỀM NGÓ.

ĐỐI ĐỐI VỚI TÔN GIÁO, HOẶC CÁC TÔN GIÁO, CÓ MỘT TẦM QUAN TRỌNG LỚN LAO TRONG CÁC QUỐC GIA ĐÓ.

Ở NGA, NHƯ AI CŨNG BIẾT RÕ, TÔN GIÁO CÓ NHIỀU TÍN ĐỒ NHẤT ĐÓ LÀ HY-LẬP BIỆT GIÁO, CŨNG GỌI LÀ CHÍNH THÔNG GIÁO. Ở BA-LAN, TÔN GIÁO ĐỒNG NHẤT ĐÓ LÀ CÔNG GIÁO. ĐẠI ĐA SỐ THUỘC NGHỊ LỄ LA-TINH, CỒN Ở NAM-TƯ THÌ CẢ HAI TÔN GIÁO ĐỀU QUAN TRỌNG.

KẾT QUẢ LÀ ĐÃ THẤY Ở MỘT VÀI QUỐC GIA SAU BỨC MÀN SẮT XUẤT HIỆN MỘT SỰ TỰ DO "MONG-MANH" ĐỐI VỚI GIÁO HỘI CÔNG GIÁO, NƠI CÓ YÊU Ở TẠI VIỆC CÓ THỂ - KHI NHIỀU KHI ÍT - BAN PHÁT BÍ TỊCH VÀ GIẢNG DẠY PHỤC AN CHO NHỮNG KẺ TỰ TRƯỚC ĐEN NÀY THIẾU HẠN SỰ GIÚP ĐỖ VỀ TÔN GIÁO. CHÚNG TÔI NÓI "MONG-MANH", VÌ ĐAU SẴO, GIÁO HỘI VẪN BỊ CÔNG KHAI RANG HUỐC VÀO GUỒNG MÁY TUYÊN TRUYỀN CHỦ NGHĨA VÀ LUÔN LUÔN BỊ CÔNG AN DỀM NGÓ, NÊN GIÁO HỘI KHÔNG THỂ LÀM ĐƯỢC GÌ, HOẶC HẬU NHƯ KHÔNG THỂ LÀM ĐƯỢC GÌ, NGOÀI VIỆC PHỤNG TỰ VÀ GIẢNG DẠY ÍT NHIỀU



Ảnh này cho thấy tín đồ quý ngoài đường phố trước ảnh Đức Mẹ ở Crestochowa đặt ở chái Nhà Thờ Chính Tòa của Warsaw, tại đó Đức Mẹ ở sau song sắt như một tù nhân.

giáo lý. Ở Ba-lan, ngoài các việc này, giáo-hội còn được phép do Nhà Nước cho một cách miễn cưỡng để mở các lớp đào tạo linh mục, và để dần dần vào một vài công việc xã hội.

2. MỘT VẤN ĐỀ PHỨC TẠP

Vì cách hành xử của các nhà cầm quyền Cộng sản đang thay đổi như thế ở các nước nói trên, Giáo-hội tại các nước đó nay nhận thấy hai con đường có thể đi:

a) rồi bỏ lối sống năm vùng và hang hầm, như đã sống từ trước đến nay, sau Bức Mìn Sắt để ra sống công khai, hòa đồng với chế độ Cộng sản chiếu theo ngẫm ước mới;

b) hoặc vất bỏ mọi "thỏa ước" và cứ sống năm vùng.

Việc lựa chọn giữa hai con đường đó thật là một vấn đề chiến thuật phức tạp được đặt ra trong lúc này cho lương tâm đa số Công giáo.

Nói "cho lương tâm" bởi vì sự quyết định ở khúc quanh này cốt tại nơi lối giải quyết vấn đề luân lý đặt ra sau đây: Người Công giáo có nên chấp nhận thỏa ước sống chung với chế độ Cộng sản không? Chính vấn đề đó, như đã nói, là đề tài của tập khảo luận này.



Hồng y Mindszenty, cựu TGM Esztergom Ba-lan, là biểu hiệu sự chống-đối anh-hùng với CS: Không thể sống chung hòa bình giữa Giáo-hội và Cộng sản.



Cố gắng của Hồng y Wyszyński để đi đến "một thỏa ước sống chung" vẫn không giảm bớt sự thù hận của CS: chứng rằng không thể sống chung.

2. Đứng trước sự thay đổi cách xử sự của nhà cầm quyền Cộng sản, Giáo-hội có thể có hai lối hành động: chấp nhận sống chung với Cộng sản hoặc từ khước để cứ sống nằm vùng. Cần bản lựa chọn nằm ở vấn đề luận lý sau đây: Công-Giáo có nên chấp nhận sống chung với Cộng sản hay không?

3. SỰ QUAN TRỌNG CỦA VẤN ĐỀ TRONG TÌNH THẾ CỤ THỂ HIỆN TẠI

Trước khi cần nhắc lý lẽ thuận nghịch, nên nói đến tính cách quan hệ cụ thể của vấn đề.

Sự quan hệ của vấn đề đối với các nhà nước Cộng sản vốn đã hiển nhiên.

Tường nên nói đôi điều về sự quan hệ đối với các quốc gia Tây phương, nhất là về mặt Cộng sản dự tính xâm nhập các nước đó bằng đề quốc chủ nghĩa - dự tính nhắm đến sự thắng lợi chung kết của Cộng sản trên khắp thế giới.

Sở rằng trong trường hợp Cộng sản thắng thế như vậy, Giáo hội sẽ lâm cảnh bị tàn sát ghê rợn như từng thấy ở Mê, Tây, Nga và Trung Cộng, hơn 500 triệu Công giáo trên khắp thế giới Giám mục, linh mục, tu sĩ và tín hữu - đã đứng lên chống lại Cộng sản cho đến chết. Hơn nữa, cũng vì nghĩ vậy, các tôn giáo khác cũng giữ một lập trường chống Cộng cho hàng trăm triệu tín đồ của họ.

Trên bình diện tâm lý, quyết định can đảm này đã tạo ra một chuông ngai lớn lao - có lẽ là chuông ngai độc nhất đáng kể - cho việc thiết lập và bảo tồn của Cộng sản trên thế giới.

Vậy, chúng ta có thể hỏi rằng quyết định can đảm như vừa nói đã bị ảnh hưởng thế nào bởi việc một chính quyền Cộng sản thay đổi thái độ đối với các tôn giáo? Thật ra, đừng kể các lý do chiến thuật, dấu đó có thể là lý do chính của sự thay đổi thái độ kia, sự chính quyền Cộng sản dung thứ tôn giáo



Thánh đường St. Casimir ở Vilnius, xứ Lithuania đã bị biến thành Bảo tàng viện vô thần. Việc bách hại Công giáo gia tăng trong mấy năm gần đây, hệ linh mục hay giáo dân nào không cộng tác là bị tiêu diệt.

hiện thời, sự dung thứ mà guồng máy tuyên truyền của họ đang khoe khoang một cách quá đáng với thế giới, đã cung cấp cho họ một mối lợi to tát có thể diễn tả được như sau: Nhờ những lời rêu do sự thay đổi thái độ mở ra, các giới tôn giáo sinh lòng chia rẽ về chính sách phải theo và kết quả là thành trì chống Cộng trước đây được đồng tâm hiệp ý cố thủ bởi những người tín đồ Chúa nay đang bị sụp đổ.



Hồng y Silva Henriquez, TGM Santiago, Chi-lê, vốn không bán tâm gì đến vấn đề sống chung, như ngài tỏ ra trong cách ngài công tác trung thành với cố Tổng Thống Chi-lê Salvador Allende. Trong ảnh trên, ngài đang chuyện trò vui vẻ với Fidel Castro, nhà lãnh đạo Cộng sản của Cu-ba.

nguyên tử. Chỉ có một lý do khiến họ nhận nhục chấp nhận hiểm họa tàn sát to tát đó mà thôi là: hôn nhân phái chiến đấu để ngăn chặn một cuộc bách hại vô bờ bến khắp trên thế giới có ý tàn diệt Giáo-hội. Nhưng họ thấy rằng hiểm họa này không xảy ra vì một số nhà nước Cộng sản đang cho phép Giáo hội tồn tại, đầu cho tự do của Giáo hội bị thu hẹp lại đến mức tối thiểu; bởi đó, quyết tâm đương đầu chiến tranh nguyên tử trở thành suy yếu đi. Và ý kiến thiết lập khắp nơi, trên một bình diện hầu như quốc tế, một qui ước sống chung giữa Giáo hội và Cộng sản - theo một đường hướng giống như ở Ba-lan - đang được thế giới Công-giáo chấp nhận càng lâu càng nhiều, mặc dầu họ vẫn cho đó là một sự dư, nhưng là sự dư nhỏ thua.

Giữa hai quan điểm đó, một đại đa số bạo là đang hình thành, một đại đa số không có định hướng, không được hướng dẫn, và vì thế,

Trong thực tế, người Công giáo và tín đồ các giáo phái khác đang gặp khó khăn trong việc quyết định lập trường đối với Cộng sản sau khi một số chính quyền Cộng Sản thi hành đường lối mới - một tính trạng tạo nên lo âu, chia rẽ và cả tranh biện nữa. Nhiều người Công giáo - tùy theo mức độ lạc quan, nhiệt thành hoặc nghi kỵ của họ - vẫn tiếp tục tin rằng thái độ có ý nghĩa và bền bỉ chỉ có thể là chống lại Cộng sản; nhưng kẻ khác lại tin rằng chấp nhận ngay không còn kháng cự gì nữa, chấp nhận ngay một thái độ, giống như thái độ đang thẳng thắn ở Ba-lan, sẽ tốt hơn là chống đối cho đến cùng sự xâm nhập của Cộng sản, để rồi rơi vào tình trạng bị áp bức như hiện thấy ở Hung.

Ngoài điểm này còn thấy được nơi hạng sau một điều nữa là các dân chưa bị Cộng sản thống trị mà chấp nhận Cộng sản sẽ có thể ngăn ngừa tai nạn xảy ra là chiến tranh

thiếu chuẩn bị tâm - lý để chiến đấu hơn là như vốn có từ trước đến nay.

Mỗi hiện tượng suy yếu trong thái độ chống Cộng còn gặp được nơi những kẻ vốn to tướng đối lập với Mác-xít, hội cứ đã tự nhiên, hiện tượng đó còn mạnh hơn biết bao nơi những kẻ gọi là Công giáo thiên tả, tức là hàng người càng ngày càng thêm đông và, đâu không tự xưng là vô thần hay duy vật, họ có thiện cảm với các khía cạnh kinh tế xã hội của Cộng sản.

Tổng quát mà nói, trong tất cả, hoặc hầu như tất cả, những quốc gia chưa ở dưới ách Cộng sản, hàng triệu người Công giáo mới hôm qua đây còn vui lòng sống chết trong các đạo quân hay các đội du kích để ngăn cản sự xâm nhập của Cộng sản vào quê hương mình, hoặc để lật đổ chế độ nào như thể đang hong nắm chính quyền, thì nay không còn sẵn sàng như vậy nữa. Hơn thế, trong trường hợp xảy ra khủng hoảng, như khi đứng trước một chiến tranh nguyên tử sắp xảy ra, hiện tượng vừa nói có thể trở thành mạnh mẽ hơn, và có thể dẫn cả một quốc gia đến cuộc đấu hăng kinh hãi đối với Cộng sản.

Tất cả đó nhắc nhở chúng ta rằng, sự dung thứ tương đối của một vài chính quyền Cộng sản đã đặt lương tâm hàng triệu người Công giáo chúng ta vào một ngã ba đường, và làm nổi bật sự quan trọng phải nghiên cứu, càng sớm càng hay, các khía cạnh của vấn đề luân lý đi đôi với ngã ba đó.

Thật là hoàn toàn hợp lý khi nói rằng một phần đáng kể của tương lai thế giới đang tùy thuộc vào cách giải quyết vấn đề này.

3. VIỆC THAY ĐỔI CHIẾN THUẬT ĐỐI VỚI TÔN GIÁO NÀY ĐÃ LÀM LỢI VÔ CÙNG CHO CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN: DƯ LUẬN TRONG CÁC GIỚI CÔNG-GIÁO TRƯỚC KIA CHẶT CHẼ NHƯ MỘT THÀNH TRÌ KHÔNG THỂ NAO NÚNG VÀ TUYÊN TRUYỀN CỘNG SẢN KHÔNG THỂ NÀO VƯỢT ĐƯỢC, NAY ĐÃ TRỞ THÀNH PHÂN TÁN TRONG ĐƯỜNG HƯỚNG PHẢI ĐI. NHƯ THẾ CÁI ĐỀ LỚN NHẤT ĐỂ CHỐNG LẠI CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN ĐÃ BỊ NÚT RẠN. VIỆC NÚT RẠN NÀY LÀ CÔNG VIỆC TỰ TAY CỦA CÁC NHÓM CÔNG-GIÁO GỌI LÀ THIÊN TỬ HAY CẤP TIỀN.

4. KHÔNG SAO LẦN TRÁNH ĐƯỢC VẤN ĐỀ NÀY

Ích lợi của bài khảo luận này có thể bị nghi ngờ bởi một số người nóng tính, muốn lần tránh một vấn đề phức tạp hàng những viên lý lại còn đáng nghi ngờ hơn đối với chúng tôi.

Để làm nổi bật vấn đề, xin trình bày một số viên lý ở đây, và kèm theo sau viên lý là những câu trả lời có thể có.

a) Hiển nhiên rằng sự tự do tương đối chỉ là một lối vận động của Cộng sản, và vì đó, viễn tượng một quy ước sống chung giữa Giáo-hội và chế độ Cộng sản không thể coi là một vấn đề quan trọng. Trả lời cho điều này, chúng tôi có thể nói, không gì cầm chúng ta dự đoán rằng sự biểu lộ tình trạng căng thẳng quốc nội dưới những hình thức khác nhau vốn có thể khiến một số chính quyền Cộng sản nhận thấy cần phải nới rộng thái độ đối với tôn giáo. Sự nới rộng này có lẽ sẽ được lâu bền hơn và như thế mở cho Giáo-hội những triển vọng mới mẻ hơn.

b) Bất cứ một thỏa hiệp nào với những người chối bỏ Thiên Chúa và luân lý, như Cộng sản chẳng hạn, vốn không có gì bảo đảm. Như thế, cho dù nhận rằng Cộng sản hôm nay sẵn sàng dùng thứ tôn giáo đến một mức độ nào đó, người ta vẫn biết rằng, một mai, nếu họ ung, họ sẽ bắt bỏ tôn giáo một cách tàn bạo và thâu đoạt hẳn. Chúng tôi chấp nhận có như thế trên nguyên tắc. Nhưng chúng tôi cũng chấp nhận rằng nhà nước Cộng sản sẽ không có thái độ đó trong một thời gian vì lý do chính trị. Lòng rộng lượng của nhà nước Cộng sản chắc chắn không dựa trên sự tôn trọng lời hứa, nhưng dựa trên những ích lợi có tính cách cốt yếu chính trị, để ngăn ngừa hoặc giảm bớt khó khăn nội bộ. Vì sự việc là như thế, nên sự rộng lượng tưởng đối đối với tôn giáo có thể cứ kéo dài bao lâu khó khăn còn tồn tại. Hơn nữa, có thể hiểu được rằng nó có thể không ngắn hạn. Cho nên, trong một thời gian dài, nhà cầm quyền Cộng sản có thể làm trọn thỏa ước giao kết với một vài tôn giáo, và họ làm như thế không phải vì lý do danh dự, nhưng chỉ vì lợi ích chính trị mà thôi.

Các Giám mục Hung
thê trung thành
với chính quyền
CS. Đầu năm 1974,
báo chí quốc tế
nói Hung lâm áp
lực trên Vatican
để giải nhiệm HV.
Mindszenty, TGM
Esztergom. Ngày 5
tháng 2 (kỷ niệm
25 năm người bị
tù CS), HV. Minds-
zenty, mặc dầu
người không đồng
ý, cũng đã bị
giải nhiệm bởi
lệnh Tòa Thánh.



c) Tập biên khảo này không có ích lợi gì cho người Công giáo sau Bắc Mãn Sát vì nó không thể lọt vào sau đó được. Hơn nữa, nó cũng không ích lợi gì cho người ở bên nay Bắc Mãn Sát. Đối với hàng người này, vấn đề chính nghĩa của một cuộc sống chung giữa

Giáo hội và chế độ Cộng sản không được đặt ra vì lẽ chế độ này không có ở các quốc gia Tây phương không Cộng sản. Vấn đề đáng lưu ý của dân Tây phương không phải là làm sao để có thể sống chung với một chế độ như thế, nhưng là phải làm gì để chế độ đó khỏi xâm nhập vào. Kết quả là tập này không có lời gì cho bất cứ ai. Thật là không đúng khi nói rằng tập này không được các dân ở bên kia Bức Màn Sắt biết đến. Sự thực là nó đã được biết đến. Tuần báo Kierunki của Warsaw do phong trào "Pax" phát hành, một hội đoàn Công giáo có ảnh hưởng ở Ba-lan thuộc phái cực tả, số tháng 8, 1964, ở trang đầu, với một chú ý đặc biệt, đã in một "Thư ngỏ cho Dr. Plinio Correa de Oliveira", một văn kiện mạnh mẽ và tức tãi chống đối tập này do Zbigniew Czajkoneski, tức là một nhân vật quan trọng của phong trào "Pax" viết. Chúng tôi cũng có lý do để thấy rằng người ta đã trả lời cho tập này trong bài in ở tuần báo Wiek do các tác giả Tardenz Mazowiecky, chủ bút cựu trào của tuần báo đó và Đại biểu ở Diet Ba-lan thuộc nhóm Công giáo Znak, và Wielowicysky, cộng tác viên của ông, ("Otwarcie na Wschod" Wiek, Mos 11-12, Nov-Dec. 1963). Họ cần phải bắt bẻ tập khảo luận của chúng tôi, đó là vì tập này đã lọt vào bằng cách nào đó bên trong Bức Màn Sắt và đã có tiếng vang trong những vùng thuộc quyền Cộng sản. Bây giờ, để trả lời cho những xác quyết trên đây về ích lợi của tập khảo luận đối với dân Tây phương, chúng tôi xin nói rằng trong thực tế ngăn ngừa sự dữ tốt hơn là sửa chữa sự dữ. Lại nữa, vẫn có thể xảy ra rằng, một quốc gia Tây phương, hay nhiều quốc gia Tây phương cùng một lúc, bị bắt buộc lựa chọn giữa hai sự dữ, nghĩa là chấp nhận chế độ Cộng sản hay chấp nhận chiến tranh tối tân với tất cả sự khủng khiếp của nó, cả nội loạn, cả ngoại chiến, cả chiến tranh đỉnh ước và nguyên tử. Trong trường hợp đó, tất phải chọn sự dữ nhỏ hơn. Và vẫn dễ cố nhiên hiện ra: Nếu Giáo hội có thể chấp nhận sống chung với chế độ và chính quyền Cộng sản, thì có lẽ sự dữ nhỏ hơn, đó là tranh cạnh tàn sát của chiến tranh và công nhận sự thắng lợi của thuyết Mác-xít, như là một việc đã rồi. Chỉ khi cuộc sống chung được kể là không thể nào có và sự xâm nhập của Cộng sản như là một hiểm họa tàn diệt, hoặc gần như tàn diệt đức tin của một dân nào đó chỉ khi đó mà thôi sự tranh đấu mới được kể như là một sự dữ nhỏ hơn. Bởi vì sự mất đức tin vốn là một sự dữ to lớn hơn sự tiêu diệt của tất cả những gì chiến tranh nguyên tử có thể số tới.

Hiển nhiên rằng tất cả những lý lẽ mở đầu để tránh né việc cứu xét các vấn đề tập này đang đặt ra kia đều không đứng vững. Vấn đề chính nghĩa của cuộc sống chung giữa chế độ Cộng sản và Giáo hội phải được thẳng thắn nhìn vào và chỉ có thể giải đáp thỏa đáng cho mọi tín đồ Công giáo bằng cách phân tích một cách sâu xa trong khía cạnh đạo lý của nó.

Sự giám bớt căng thẳng do Cộng sản chủ trương chỉ có thể là những mưu đồ chính trị, nghĩa là giám bớt căng thẳng đang bành trướng sau Bức Màn Sắt, hoặc là để đạt một thể giải giới tâm lý của Tây phương, hoặc là đạt cả hai mục tiêu trong một lúc. Thực ra đó là kết quả đã được thành tựu dần dần và một cách tàn nhẫn bởi Cộng sản cuộc tế.

Bởi đó người Công giáo nhất thiết phải giải quyết vấn đề tuân lý và chiến thuật tạo nên bởi sự kiện nói trên.

Ảnh hưởng của tập biên khảo này thấy được hiển nhiên vì các

lần xuất bản trước đã lọt qua Rúc Mìn Sắt và co âm ba mạnh mẽ giữa người Công-giáo.

5. ĐƯƠNG ĐẦU VỚI VẤN ĐỀ

Nhìn qua, và cứu xét trong chính nó, vấn đề sống chung giữa Giáo-hội và chế độ Cộng Sản có thể đặt như sau:

Trong một xứ sống dưới chế độ Cộng sản, nếu nhà cầm quyền thay vì cấm đoán việc phụng tự và giảng giáo lại tha phép làm cả hai việc đó, hỏi Giáo-hội có thể chấp nhận sự tự do này để ban phát bí tích và lương thực lời Chúa là những việc không ai có quyền cấm đoán không?

Khi vấn đề được trình bày một cách đơn thuần như vậy, câu trả lời tất nhiên phải là khẳng định: Giáo-hội có thể và sẽ phải chấp nhận sự tự do đó. Trong ý nghĩa này, Giáo-hội có thể và sẽ phải sống chung với Cộng sản. Bởi đó, bất cứ viện cớ bất cứ gì cũng vậy, hỏi Giáo hội có thể từ chối thi hành SỰ MẠNG của mình không.



5. NẾU MỘT CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN CHO PHÉP TỰ DO PHỤNG TỰ TRONG GIÁO HỘI VỚI ĐIỀU KIỆN NÀY LÀ GIÁO HỘI PHẢI IM LẶNG VỀ MỘT SỐ SAI LẠC CỦA THUYẾT MẠC XÍT - NHẤT LÀ VỀ QUYỀN TỰ HỮU VÀ GIA ĐÌNH - HỎI GIÁO HỘI CÓ THỂ NHẬN ĐỀ NGHỊ ĐÓNG KÝ KHÔNG? NHƯ LÀ MỘT ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC TỰ DO PHỤNG TỰ, GIÁO HỘI IT RA CÓ THỂ BAO TÍN ĐÓNG KÝ TRONG THỜI CÁC CỐ GẮNG TÀI LẬP TỰ HỮU VÀ GIA ĐÌNH, CŨI SỰ HỦY BỎ CÁC THẺ CHẴNG NÀY CHỈ ĐANG TRÁCH TRONG LÝ THUYẾT MA CÓ THỂ CHẤP NHẬN ẸM ĐỀM TRONG THỰC TẾ VÌ LẺ CÁC ĐIỀU KIỆN KIA ĐÃ ĐƯỢC ĐẶT RA RỒI CHẴNG ĐÓNG KÝ NHƯ LÀ MỘT SỰ ĐÃ RỒI KHÔNG?

Nhưng phải lưu ý rằng, diễn tả như thế, vấn đề đã bị đơn giản hóa qua mức. Nó làm cho người ta nghiêm nhiên dự tưởng rằng chính quyền Cộng sản sẽ không đặt một gờ bó nhỏ mơn nào trên sự tự do của Giáo-hội trong việc Giáo-hội thi hành sự mạng giảng giáo... Nhưng

vốn không có lý do gì để tin được rằng một chính quyền như vậy sẽ để cho Giáo-hội được tự do giảng giáo, vì việc này sẽ cho Giáo-hội rao giảng tất cả đạo lý của các Giáo-hoàng về luân lý, luật lệ và nhất là về gia đình và tự hữu, việc này sẽ có kết quả là làm cho mọi tín đồ Công-giáo trở thành một kẻ tử thù tử trong lòng mẹ của chế độ Cộng sản, đến nỗi Giáo-hội càng mở rộng hoạt động bao nhiêu,

chế độ càng bị giết chết hay nhiều. Việc này có nghĩa là chế độ đang đi đến chỗ tu sát, tùy theo mức độ chế độ cho Giáo-hội được tự do. Và sự việc sẽ xảy ra như thế, nhất là trong các nhà nước Giáo-hội có ảnh hưởng mạnh mẽ trên dân chúng.

Như vậy, không thể nào thỏa mãn được với lối giải đáp vấn đề như đã trình bày một cách toát lược ở trên. Ta thử xét xem phải giải đáp vấn đề như thế nào trong trường hợp một chính quyền Cộng sản đối rằng việc giảng dạy Công giáo, nếu muốn được dung thủ, phải thích ứng với các điều kiện sau đây :

thứ nhất: người Công-giáo phải giảng đạo một cách tích cực, không được bài bác đạo lý duy vật trước mắt tín đồ, cũng không được bài bác các sai lạc nội tại khác của triết lý Mac-xít;

thứ hai: người Công-giáo phải im lặng về tư tưởng Giáo-hội liên quan đến quyền tư hữu và gia đình;

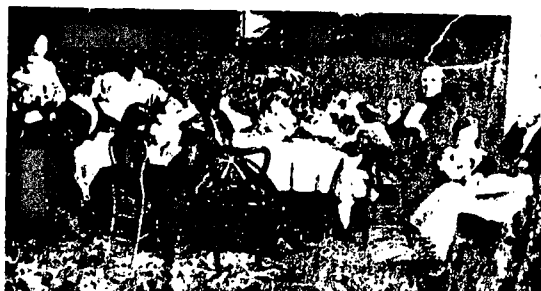
thứ ba: hoặc là người Công-giáo không được chỉ trích trực tiếp hệ thống xã hội và kinh tế của Mac-xít, ít ra họ phải khẳng định rằng sự hiện hữu pháp lý của gia đình và tư hữu là một lý tưởng rất đáng ước ao trong lý thuyết nhưng không thể đạt được trong thực tế vì lý do bị Công sản thống trị, và vì lẽ đó, trong tình trạng hiện tại, họ phải khuyến tín đồ chấm dứt mọi cố gắng tiêu diệt chế độ Công sản và tái lập trên pháp lý quyền tư hữu và gia đình chiếu theo nguyên tắc của Luật Tự Nhiên.

Hỏi một tình trạng như thế đó có thể được chấp nhận, ngầm ngầm hay công khai, như là một giá phải trả để Giáo-hội được hưởng phần tử do pháp lý tối thiểu trong chế độ Công sản? Nói cách khác, hỏi Giáo hội có thể từ chối quyền tự do của mình ở một vài điểm để có thể duy trì sự tự do đó ở các điểm khác vì ích lợi tinh thần của tín đồ? Đây là chỗ tới quan trọng của vấn đề.

6. GIẢI PHÁP

1. Đối với điều kiện thứ nhất, ta thấy rõ rằng câu trả lời phải là phủ định xét vì mãnh lực quyền ru của siêu hình và luân lý một khi đã được kết tinh trong một chế độ, một văn hóa và một môi sinh.

Sứ mạng giảng giáo của Giáo-hội không phải chỉ cốt ở việc rao giảng chân lý, nhưng ở cả việc lên án sai lạc. Việc giảng giáo không thể được toàn vẹn nếu không bao hàm việc tố cáo và bài bác các vấn nạn có thể được đem ra để chống lại chân lý. Như Giáo hoàng Pío XII đã nói, "Giáo hội bao giờ cũng chan chứa yêu thương và khoan hậu đối với những kẻ lầm đường, nhưng, trung thành với lời của Đấng Sáng lập là Vĩ đã nói 'Ai không theo Ta là chống Ta' (Mat. 12, 30), Giáo hội không thể từ khước bốn phận tố cáo sai lạc và lột mặt nạ những kẻ tuyên truyền sự giả dối." (Christmas Radio Message of 1947. "Discorsi e Radio Messaggi," Vol. IX, p. 393). Đức Pío XI cũng diễn tả ý kiến đó như sau "Món quà tinh thượng đầu tiên linh mục đang cho thôn xóm, và nó đòi buộc ông một cách



Cứ so sánh giữa lối yến tiệc thanh lịch và lối ăn xếp hàng theo kiểu cách mạng ở các nhà ăn cafeteria thì thấy được ảnh hưởng của chế độ trên việc hình thành cuộc sống.

của những quyền thể hiện định, cũng như sức mạnh của hoàn cảnh và tập quán, vốn hướng dẫn nhân dân đến sự chấp nhận là tốt, là thương tình, và không thể chối cãi, cái nền văn hóa và trật tự hiện có của nhà nước, tức là những hậu quả của các nguyên tắc siêu hình và luân lý. Và, bởi chấp nhận tất cả đó, tinh thần dân chúng sẽ kết thúc đến một bước xa hơn, là tự đề cho mình bị thẩm nhuận bởi các nguyên tắc đó, những nguyên tắc thường được quan niệm một cách lơ mơ, tiềm thức, nhưng rất sống động nơi đa số quần chúng.

Vì lẽ đó, dễ thấy rằng, trật tự nhà nước đóng một vai tác thành sâu xa hoặc có một sức phá hoại để so với tâm hồn dân chúng và cá nhân.

Có những thời đại trật tự nhà nước được dựa trên những nguyên tắc tương phản, nó sống chung với nhau như loại hoài nghi nay hay loại hoài nghi khác; nhưng cho dầu loại hoài nghi nào đi nữa, hầu như bao

hiện nhiên nhất, đó là môn qua chán lý, tất cả chán lý, và chỉ điểm cũng hải hạc sai lạc bất cứ được trình bày dưới hình thức và cách thể nào." (Encyclical "Mit Brennenden Sorge" of March 14, 1937. ASS Vol. XXIX, p. 163). Cầu ngạn ngư nói rằng dạy sự thật không cần phải tấn công hoặc hải hạc sai lạc, điểm chính yếu của nhóm Công giáo cấp tiến, vốn là một cầu ngạn ngư không đúng. Không có một sự huấn luyện tôn giáo xứng đáng nào mà không gồm phản biện giáo. Một điều hết sức quan trọng phải ghi nhận, đó là, vì lẽ đa số nhân loại có khuynh hướng chấp nhận như là một sự thưởng tinh chế độ chính trị và xã hội của nơi mình sinh trưởng, và như là hậu quả của sự kiện này, chế độ đó có một ảnh hưởng sâu xa trên sự phát triển tâm hồn họ.

Để lượng mạnh lực tác thành này một cách đầy đủ, ta hãy xét nó trong "lý do hiển hữu" của nó và trong cách thể hoạt động của nó.

Xét cho đến cùng, mọi chế độ chính trị, kinh tế và xã hội đều dựa trên một quan niệm siêu hình và luân lý nào đó. Các thể chế, luật pháp, văn hóa và phong tục, nó kết thành chế độ, cũng như tất cả những gì có liên quan đến nó, vốn phản ảnh trong thực tế các nguyên tắc của quan niệm siêu hình và luân lý như vừa nói.

Một chế độ, ngay vì sự hiển hữu của nó, dựa vào uy tín tự nhiên

giữa nó cũng có hơi hướng của tính cách xu thời. Sự hoài nghi xu thời này thường được chuyển qua tâm địa của đại chúng.

Trong thời đại khác, các nguyên tắc siêu hình và luân lý, được kẻ như linh hồn của trật tự nhà nước, lại ăn khớp và hòa đồng với chân lý và sự thiện, giống như Âu châu trong thế kỷ 13, hoặc với sai lạc và sự dữ, giống như ở Nga-sô hay Trung-hoa ngày nay.

Các nguyên tắc đó có thể in dấu sâu xa trên dân chúng sống trong cùng một xã hội do đó mà sinh ra.

Sống trong một trật tự ăn khớp, với sai lạc và sự dữ, chính đó đã là một thúc đẩy kinh khủng để chối đạo.

Nhã nước Cộng sản, nặng óc đảng phái và cố quyết thi hành một triết lý nhà nước, vốn ra tay đặt cho kỹ được sự thâm nhuần đại chúng bằng cách tri thăng tay với mọi phương thế. Và việc này còn được bổ sung bằng công tác nhồi sọ liên miên, một cách công khai, và trong mọi trường hợp.

Qua trường kỳ lịch sử, chưa hề có ví dụ áp bức nào đầy đủ hơn về mặt lý thuyết, tề nhị và đa dạng hơn về mặt phương pháp, bạo tàn hơn về mặt thời gian hành động, hơn là sự áp bức được thi hành bởi các chế độ Cộng sản đối với dân chúng ở dưới ách họ.

Trong một nước Cộng sản, chế độ là hoàn toàn phản ki-tô-giáo, nên không sao tránh được ảnh hưởng, trừ phi dạy cho dân chúng hiểu rõ sự dữ đang chất chứa trong đó.

Đối diện với một kẻ thù như thế, một kẻ thù hơn bất cứ kẻ thù nào khác, Giáo-hội không thể chấp nhận từ do với điều kiện phải từ khước, một cách thành thực và hữu hiệu, nhiệm vụ thi hành việc biện giáo.

2. Về điều kiện thứ hai, tức là Giáo-hội phải giữ im lặng về quyền tư hữu và gia đình, chúng tôi cũng thấy rằng không thể chấp nhận, không phải chỉ vì sự tương khắc hoàn toàn giữa Cộng sản và đạo lý Công giáo mà thôi, - mà nhất là vì tương quan giữa quyền tư hữu với lòng mến Chúa, với đức công bình và với sự thanh hóa các linh hồn.

Điều kiện thứ hai này bị bác bỏ bởi một lý luận tổng quát. Đạo lý Cộng sản, nó vô thần, duy vật, tương đối và biến hóa, vốn tương khắc một cách triệt để với quan niệm Công giáo về một Thiên Chúa có ngôi vị, Đấng đã tuyên bố cho nhân loại một Đạo Luật, chứa đựng mọi nguyên tắc luân lý cố định, không thay đổi và thích hợp với trật tự thiên nhiên. "Văn hóa Cộng sản", xét về mọi khía cạnh và về mỗi một khía cạnh của nó, vốn đem đến sự từ chối luân lý và luật pháp. Sự tương khắc giữa Cộng sản và Giáo-hội không phải chỉ có trong vấn đề gia đình và tư hữu. Và vì lẽ đó, Giáo-hội sẽ phải im lặng về mọi luân lý và mọi ý tưởng luật pháp.

Cho nên, chúng tôi không thấy đạt được kết quả chiến thuật nào nhờ sự "ngưng chiến chủ nghĩa" như thế giữa Công-giáo và Cộng sản, nghĩa là, nếu chỉ đặt giới hạn ở hai điểm này, mà ở tất cả các điểm

khác cuộc tranh chấp chủ nghĩa vẫn tiếp tục.

Nhưng chúng ta hãy xét theo kiểu giả-tý rằng Giáo-hội chỉ phải giữ im lặng về vấn đề gia đình và tư hữu mà thôi.

Thật là quá phi lý nếu Giáo-hội thu hẹp giới hạn lại trong việc giảng dạy về gia đình, nên chúng tôi xin bỏ qua giả-tý này.

Những cử-tướng tượng-rằng nhà-nước Công-sản sắp để cho Giáo-hội được hoàn-toàn-tự-do giảng-dạy về gia đình nhưng lại không cho nói về quyền-tư-hữu. Trong trường-hợp này phải xử-sự-làm-sao?

Thóat-quá, có-thể nói được rằng sự-mạng của Giáo-hội cốt ở chỗ đốc-thúc việc kính-mến và hiểu-biết Chúa-hơn là cô-vỡ và duy-trí một chế-độ chính-trị, xã-hội hay kinh-tế nào. Và còn có-thể nói được rằng linh-hồn có-thể hiểu-biết và kính-mến Chúa mà không cần-phải giảng-dạy gì về các-nguyên-tắc của quyền-tư-hữu.

Như-vậy, xem-ra Giáo-hội có-thể chấp-nhận, như-là một-sự-dữ-nhỏ-hơn, sự-tương-nhuộng bất-Giáo-hội-phải-im-lặng về quyền-tư-hữu để có-thể tự-do giảng-dạy và thánh-hóa các linh-hồn, dạy-cho họ về Thiên-Chúa và về số-kiếp-muốn-đời của con-người cũng-ban-phát-cho họ các-bí-tích.

6. DƯỚI ĐIỀU KIỆN NÀY, NGƯỜI CÔNG GIÁO PHẢI TỪ CHỐI VIỆC SỐNG CHUNG HÒA BÌNH GIỮA GIÁO-HỘI VÀ CÔNG SẢN.

LÝ THỨ NHẤT : TRẬT-TỰ NHÀ-NƯỚC VỒN CƠ-ANH-HƯỞNG ĐỀU ĐẮM VỀ MẶT TÁC-THÀNH - HAY BỐP-MÉO - TÂM-HỒN QUÂN-CHUNG VÀ CÁ-NHÂN. VÌ-VẬY, GIÁO-HỘI KHÔNG-THỂ CHẤP-NHẬN MỘT SỰ-TỰ-DO NƠ-BẮT-BUỘC GIÁO-HỘI PHẢI-IM-LẶNG TRƯỚC NHỮNG SAI-LẠC CỦA CHẾ-ĐỘ CÔNG-SẢN. BỞI-VÌ LÀM-NHƯ-THẾ SẼ GÂY-RẦ-NƠI DÂN-CHUNG CẢM-TUỞNG RẰNG GIÁO-HỘI KHÔNG-CÒN LÊN-AN CÁC SAI-LẠC-ĐÓ.

LÝ THỨ HAI : BẰNG-CÁCH TỪ-CHỐI KHÔNG GIẢNG-DẠY CÁC GIỚI-RÀN, TỨC-LÀ NỀN-TẢNG CỦA QUYỀN-TƯ-HỮU (GIỚI-RÀN THỨ-7 VÀ-10) GIÁO-HỘI SẼ-TRÌNH-BÀY MỘT-HÌNH-ANH MỀM-MƠ CỦA CHÍNH-THIÊN-CHÚA. MỘT-ĐIỀU-KIỆN-NHƯ-THẾ SẼ-ĐI-HẠI RẤT-NHIỀU CHO LÒNG-MẾN-CHÚA, CHO VIỆC-THI-HÀNH ĐỨC-CÔNG-BÌNH, VÀ CHO SỰ-PHÁT-TRIỂN ĐẦY-ĐỦ CÁC CƠ-NĂNG CON-NGƯỜI, VÀ CÙNG-VÌ-ĐÓ, CHO CHÍNH-VIỆC THANH-HOÀ CON-NGƯỜI.

LÝ THỨ BA : GIÁO-HỘI KHÔNG-THỂ CHẤP-NHẬN CÔNG-SẢN NHƯ-LÀ MỘT "VIỆC-ĐÃ-RỒI" VÀ MỘT-SỰ-DỮ-NHỎ-HƠN.

Nhìn-sứ-mạng giảng-giáo và thánh-hóa của Giáo-hội như-vừa-nói là-xung-khắc với-vấn-nạn-tiền-nguyên. Nếu-một-chính-quyền-nao ở-thê-gian đặt-điều-kiện với-Giáo-hội-rằng-neu-Giáo-hội-muốn-được-tự-do Giáo-hội-phải-từ-bỏ-việc-giảng-dạy một-vài-giới-ràn của Luật-Chúa-tất-Giáo-hội-không-thể-chấp-nhận-sự-tự-do-đó, vì-nó-chỉ-là-một-sự-tự-do-giả-đối.

Chúng-tôi-quá-quyết-rang-tự-do-như-thế-chỉ-là-tự-do-giả-đối, bởi-vì-sứ-mạng-giảng-giáo của-Giáo-hội-có-mục-đích-dạy-Đạo-lý-như-là-một-toàn-bộ. Hoắc-là-Giáo-hội-được-tự-do-làm-trọn-sứ-mạng-đó

Chùa Giê su Ki-tô giao phó, là giảng dạy cả toàn bộ đó, hoặc là Giáo hội phải tự coi mình đang bị áp bức và bách hại. Nếu Giáo hội không được hoàn toàn tự do, Giáo hội - nhân vì bản chất xống pha của mình - phải tranh đấu chống lại kẻ áp bức. Giáo hội không thể chấp nhận im lặng từng phần trong trách nhiệm giảng giáo, hay chấp nhận sự áp bức từng phần để được một sự tự do từng phần. Như thế sẽ là hoàn toàn phản bội sự mạng của mình.

Ngoài vấn nạn đầu tiên dựa trên sự mạng giảng giáo của Giáo hội này, cần phải nêu lên một vấn nạn khác liên quan đến trách nhiệm của Giáo hội trong việc huấn luyện con người thành thánh thiện.

Vấn nạn này dựa trên sự kiện sau đây, hiểu rõ nguyên tắc tư hữu và tôn kính nguyên tắc đó trong thực tế là những điều tuyệt đối cần thiết cho việc huấn luyện linh hồn Ki-tô-hữu:

a) Về phương diện mến Chúa. Biết và mến Luật vốn không thể tách rời khỏi việc biết và mến Chúa. Vì, dưới một khía cạnh, Luật là phần ảnh của sự thánh thiện Thiên Chúa. Và điều này, tức là điều có thể chỉ về mỗi giới răn riêng biệt, lại càng đúng hơn khi chỉ về toàn bộ các giới răn. Từ chối việc rao giảng hai giới răn của Thập Điều, tức là nền tảng của quyền tư hữu, cũng giống như đem trình diện một hình ảnh méo mó của toàn bộ đó, và vì thế, của chính Thiên Chúa. Nay, ngay ở chỗ linh hồn hình dung một cách méo mó về Thiên Chúa, linh hồn cũng được huấn luyện theo một gương mẫu méo mó, không sao thích hợp được với công việc thánh hóa đích thực.

b) Về phương diện đức Công Bình. Các nhân đức chính, như tên cho thấy, vốn là chủ chốt nâng đỡ sự thánh thiện. Một tâm hồn muốn được thánh hóa phải biết rõ các nhân đức đó, phải thành thực yêu mến các nhân đức đó, và thi hành các nhân đức đó một cách đơn thuần.

Thực tế là tất cả ý niệm về công bình đã được đặt trên nguyên tắc này, là mỗi người, kể từng cá nhân một, và cả xã hội loài người, đều có quyền lợi, kể nhiều người ít, và tương đương với quyền lợi này, người ta có phận sự phải làm. Nói cách khác, ý niệm về của tôi của anh phải gặp được ngay từ trong căn bản của ý niệm công bình.

Nay chính ý niệm "của tôi", "của anh" trong địa hạt kinh tế đã đem đến, một cách trực tiếp và không thể chối cãi, đem đến nguyên tắc tư hữu.

Bởi đó, xảy ra điều này, là nếu không có một hiểu biết đúng đắn về tính cách chính đáng và mức độ của tư hữu, và nhất là về giới hạn của nó, sẽ không thể có một hiểu biết đúng đắn về đức công bình. Và nếu không có hiểu biết này, việc yêu mến chân thành và thi hành đúng đắn đức công bình, không thể nào có được; nói tóm lại, không thể có việc thánh hóa.

c) Dựa về một phương diện tổng quát hơn, sự phát triển đầy đủ các cơ năng linh hồn, và sự thánh hóa linh hồn: giải thích lý luận này dự tưởng đã chấp nhận rằng, một công cuộc huấn luyện đúng đắn về trí tuệ và ý chí, dưới nhiều khía cạnh, là lợi cho việc thánh

hóa, và dưới nhiều khía cạnh khác, là đồng nhất cả với việc thánh hóa. Trái lại, cũng đủ tưởng rằng, bất cứ gì có hại cho việc huấn luyện trí tuệ và ý chí, dưới nhiều khía cạnh, vốn xung khắc với việc thánh hóa.

Chúng tôi sẽ trình bày rằng một xã hội trong đó không có quyền tư hữu vốn chống lại một cách năng nề sự phát triển dụng dạn của các cơ năng của linh hồn, nhất là của ý chí. Và vì lẽ đó, chính trong nó, nó vốn xung khắc với sự thánh hóa con người.

Nhân tiện, chúng tôi cũng nói qua, như là những lý lẽ tương đồng, về các hậu quả khác của việc bỏ chung của cải lại, những hậu quả có hại cho văn hóa dân chúng và cho sự phát triển văn hóa. Chúng tôi sẽ làm như đã nói, vì sự phát triển văn hóa chẳng những là một động cơ có lợi cho việc thánh hóa dân chúng, mà nó còn là kết quả của việc thánh hóa đó. Cho nên, một đời sống có văn hóa, vốn có liên quan mật thiết với đề tài của chúng tôi.

Hãy vào đề bằng cách nói rõ cái điều chính yếu mà các kẻ bần về thể chế tư hữu thường bỏ quên, đó là nó cần thiết cho sự quân bình và thánh thiện của con người.

Đề biên chính cho luận đề này, nên nhắc lại rằng, các tài liệu Giáo hoàng, khi nói về nhân lực tư bản và về các vấn đề xã hội, vốn không cho phép hoài nghi tí nào về việc quyền tư hữu không phải chỉ là chính đáng, mà còn là thiết yếu vừa cho cá nhân vừa cho công ích - thiết yếu cả về mặt vật chất cả về mặt thần thiêng của con người.

Chắc chắn rằng các văn kiện Giáo hoàng vừa nói đã hùng hổ chống lại nhiều thái quá và lạm dụng mà trong buổi đầu, nói một cách tổng quát, trong thế kỷ 19, đã xảy ra trong địa hạt tư hữu. Nhưng, lạm dụng người ta gây ra cho một thể chế, cho đầu là đáng trách và có hại đến đầu, không có nghĩa tuyệt đối rằng thể chế đó tự nó không phải là một thể chế tuyệt vời. Có lẽ trong đa số trường hợp người ta như bao giờ cũng là sự hư hỏng của những cái tự nó vốn là tốt nhất. Tự nó, không gì thánh thiện và đáng kính, nhìn bất cứ từ góc cạnh nào, hơn là chức tể lễ. Nhưng lại không gì tệ cho bằng sự hư hỏng của nó. Và cũng vì lý do này, người ta hiểu được tại sao Tòa thánh đầu nghiêm khắc chống lại các lạm dụng của quyền tư hữu, vốn còn nghiêm khắc hơn khi phải khử trừ các lạm dụng của chức linh mục.

Vốn có nhiều lý do thấy thể chế tư hữu là khẩn thiết cho cá nhân, gia đình và đại chúng. Trình bày đây đủ các lý do sẽ vượt ngoài tầm của bài này. Xin hạn chế trong khuôn khổ những gì có liên quan trực tiếp đến luận đề của chúng tôi: Như vừa xác định, thể chế này là cần thiết cho sự quân bình và thánh thiện của con người.

Được thiên phú trí tuệ và ý chí, con người nhờ khả năng tinh thần của chính mình vốn có khuyến hướng tìm kiếm cho mình mọi sự cần thiết để sinh sống; do đó con người có một số quyền lợi. Bởi vậy con người có quyền tìm cho mình những gì mình cần và lấy làm của riêng mình khi nó không có chủ. Họ cũng có quyền tìm cho mình,

với một cách hèn bi, nhưng gì cần thiết cho ngày mai, bằng cách chiếm hữu đất đai, trồng trọt đất đai, và sản xuất dụng cụ cần thiết cho việc trồng trọt này. Nói tóm lại, chính vì có một linh hồn mà con người không thể chống lại khuynh hướng làm ông chủ. Và chính vì chỗ này mà Đức Leo XIII và Thánh Pío X đã tuyên bố rằng chủ trương về mặt vật chất này phản biệt con người với súc vật vô linh tính. "Con người không phải chỉ đơn thuần sử dụng vật chất giống như loài cầm thú vốn làm, mà còn có quyền sở hữu bền bỉ trên cả các vật bị tiêu hủy sau khi được sử dụng, cả các vật còn tồn tại sau khi đã sử dụng." (Encyclical Rerum Novarum). (St. Pius X, "Motu Proprio" on Catholic Popular Action, Dec. 18, 1903 - ASS. Vol. XXXVI, pp. 341-343.)

Nay, bởi vì, trong trường hợp con người, việc hướng dẫn chính vận mệnh của mình và lo liệu cho chính sự tồn tại của mình vốn phải thường xuyên cần thiết và trực tiếp sử dụng trí tuệ và ý chí, và việc chiếm hữu tài sản là phương thế bình thường để con người có thể an tâm và an toàn về tương lai và về quyền tự chủ, bởi vì thế, kết quả là, nếu hủy diệt quyền tư hữu và vì việc này con người trở thành bất lực giống như cái kiến dưới quyền điều khiển của Nhà Nước, tức là làm cho tâm địa con người thiếu mất một số những điều kiện hoạt động; đó chính là nguyên cớ làm cho các cơ năng bị gây mòn bởi thiếu cơ hội hoạt động; nói tắt lại, đó là làm cho các cơ năng này bị hư hỏng trầm trọng. Do đó, một phần lớn xảy ra cái cảnh buồn bã của các dân ở dưới quyền Công sản, cũng như cái cảnh nhàm chán, yếu nhược thần kinh, và tư tú, đang càng ngày càng nặng có trong một ít quốc gia theo xã hội chủ nghĩa ở Tây phương.

Ai cũng biết rằng cơ năng tâm hồn nếu không hoạt động sẽ bị hao mòn. Nhưng ai cũng biết nữa rằng việc tập dượt thích ứng có thể làm cho chúng nỗ lực đôi khi một cách rất phong phú. Dựa trên sự việc này, đa số các việc tập luyện giáo dục và khổ tu đã được các nhà giáo chấp nhận và được kinh nghiệm minh chứng.

Bởi vì thánh hóa là sự hoàn thiện của linh hồn nên dễ thấy rằng tại sao các kết luận trên đây là quan trọng cho việc cứu rỗi và thánh hóa con người. Chính mình nó, điều kiện tư hữu vốn tạo nên những trường hợp hết sức thuận tiện cho việc tập dượt ngày chính và nhân đức của các cơ năng linh hồn. Không chấp nhận một lý tưởng mông mỵ một xã hội trong đó mọi cá nhân, không trừ ai, đều là chu nhân, hoặc trong đó không còn bất bình đẳng, không còn có lớn, trung, nhỏ, chúng ta nên xác quyết rằng việc phân tán tư hữu càng nhiều càng tốt vốn có lợi cho sự lành mạnh về tâm hồn, và cả về văn hóa nữa, của cá nhân, gia đình và xã hội. Đáng khắc, việc vô sản hóa tạo nên những điều kiện rất bất lợi cho việc cứu rỗi và thánh hóa và cho nền văn hóa của nhân dân, gia đình và cá nhân.

Để dễ dàng trong việc trình bày, nên xét một vài vấn nạn liên quan đến lý luận đem ra ở mục "C".

† Trong một xã hội có quyền tư hữu, hỏi những kẻ không được làm chủ sẽ ra diện ca hay sao? Họ không thể thánh hóa họ được sao?

Đáp lại vấn nạn này, ta có thể xét sự kiện sau đây, đó là quyền tư hữu là một thể chế gián tiếp bênh vực những người không có của, nhưng bằng một cách rất đặc biệt. Bởi vì trong khi sở hữu lợi - dùng một cách vừa phải những lợi điểm luân lý và văn hóa mà tình trạng tư hữu cho phép, thì kết quả là gây nên một hoàn cảnh xã hội cao hơn, hoàn cảnh này, nhờ sự thông cảm tự nhiên của tâm hồn, vốn có lợi cho cả những kẻ không có của. Bởi đó, tình trạng của những người vô sản, trong một xã hội như thế, vốn không giống như của những cá nhân sống trong một chế độ không có quyền tư hữu.

† *Vậy thì tư bản có phải là nguyên nhân của tình trạng dân chúng được nâng lên về mặt luân lý và văn hóa hay không?*

Chúng tôi nói quyền tư hữu là điều kiện quan trọng nhất cho sự lãnh mạnh tinh thần và văn hóa của cá nhân, gia đình và đại chúng. Chúng tôi không nói rằng nó là nguyên nhân của việc thánh hóa. Đó cũng giống như sự tự do của Giáo-hội, nó là một điều kiện cho xã hội phát triển. Nhưng khi bị bách hại, Giáo-hội vốn mang một cách kỳ diệu ở dưới hang hầm. Đó là ngoa, nếu nói rằng căng bành trường quyền tư hữu bao nhiêu người ta càng thêm đức tính và văn hóa bấy nhiêu. Thế cũng giống như bất việc siêu hình phải tùy thuộc vật chất và bất văn hóa phải tùy thuộc kinh tế.

Nhưng chắc rằng không ai có thể ngăn trở việc Thượng-đề an bài bằng cách hủy bỏ một thể chế, như quyền tư hữu, đã được thiên nhiên phú bẩm, và là một thể chế làm thành một điều kiện quan trọng cho sự lãnh mạnh phần hồn, cả ở bình diện tôn giáo cả ở bình diện văn hóa. Và dân nào tiến theo con đường đó đều đang chuẩn bị động cơ cho sự suy đồi luân lý và văn hóa, và do đó, cho một sự sụp đổ hoàn toàn.

* *Nếu thật như vậy thì sao có được một nền văn hóa thịnh vượng đến thế trong thời La-mã, là thời mà đại đa số dân chúng là vô sản và nô lệ? Và sao mà nhiều nô lệ ở La-mã và Hy-lạp đạt được mức luân lý và văn hóa cao đến thế?*

Sự khác nhau giữa một nhà thấp đèn sáng choang và một nhà chỉ có ánh đèn litiu litiu cũng lớn như giữa một nhà có ánh đèn litiu litiu và một nhà tối om. Thế là vì sự dư gây nên bởi thiếu hẳn sự thiện - trong trường hợp này là ánh sáng - bao giờ cũng lớn hơn một cách vô kể, một sự dư gây nên chỉ vì không có đủ sự thiện. Ya-hô-đi La-mã đã đạt được - đầu ở một mức độ thua kém mức độ ao ước - một giai cấp tư sản rộng rãi và có văn hóa: đó là nhờ trong đế quốc vốn có một nguồn lợi văn hóa của quyền tư hữu, dù là chỉ đến một mức độ nào đó mà thôi. Tình trạng sẽ rất khác trong một xã hội hoàn toàn không có một lớp người tư bản nào; về mặt này, nó giống như hoàn toàn nằm trong tối tăm.

Có lẽ có kẻ sẽ đặt câu hỏi rằng kinh nghiệm không đi đôi với một kết luận chỉ dựa trên lý thuyết như vậy, bởi vì ở Nga dân chúng không thể chối được là không có tiến bộ về văn hóa và kỹ thuật, mặc dầu họ còn sản theo sự hắt hủi của chế độ Mac-xít.

Đây nữa, câu trả lời cũng không khó gì.

Đồ rang rang san nguyên rút từ hon phuong troi ve cua de quoc menh mong nay deu nam duoi su su dung cua chinh quyen Xo-viet. Chinh quyen nay tu y xep dat nhan tai, suc lao dong va viec san xuat cua hang tram trieu nguoi ta.

Nen chi, ta thay chinh quyen Xo-viet khong he thieu tai nguyen de xay dung mot so moi sinh nhan ban, no dai dien cho mot su phat trien van hoa va ky thuat lon lao (noi la phat trien phan-van hoa thi dung hon). Khong ai choi khoi luong ket qua thau luom duoc theo loi do, tuy nhien chung toi co the lay lam la mot cach chinh dang rang no khong lon bao nhieu, boi vi mot Nha Nuooc vo than, phan thien nhien, ma khong tao duoc mot san pham vo than theo trat tu nhan ban, thi von khong co hieu luc that.

Nếu một người mãi tròn viên đá...



Nếu một người mãi tròn viên đá cho đến khi thành được một lưỡi sặc, sự hữu dụng mới của viên đá là kết quả của công việc người đó làm. Sự hữu dụng mới sẽ cho phép ông gia tăng sản xuất và tích trữ - chiều theo sự cần thiết xảy ra - được nhiều hơn là số lượng hàng ngày cần đến. Tích trữ được như vậy nhờ gia tăng sản xuất và nhờ tiết kiệm đó là một việc làm thích hợp với linh-tính của người đó, linh-tính này, nhờ am hiểu nguy cơ của sự bất trắc, nên muốn có sự bảo đảm. Như thế, quyền tư hữu vốn có căn bản từ bản tính thông minh và tự do của con người.

Mọi người, sống bên cạnh kẻ khác, vốn tự nhiên là chủ nhân của chính mình, và do đó mà ra, là chủ nhân của công việc mình, và bởi đó, cũng là chủ nhân của lợi tức từ công việc mình mà ra. Giả sử con người không có quyền làm sở hữu chủ của công việc mình, thì cũng không có quyền làm sở hữu chủ của chính mình. Như vậy, một người không làm chủ được chính mình là một người không tự do. Đó là lý do tại sao Đức Leo XIII quả quyết rằng xã hội chủ nghĩa, vì nó bãi bỏ quyền tư hữu, đang đem con người đến một cảnh nô lệ khốn cực và đang phết.

Hơn nữa, lối đua nò trí tuệ này vốn hoàn toàn tách biệt với đại chúng. Nó không phải là một sản phẩm của xã hội. Nó không phải là kết quả của sự nảy mầm từ trong lòng xã hội.

* Nhưng cuối cùng có lẽ lại hỏi rằng cái tình trạng tồn tại trong đó có lợi khăn vắng lối và khó khăn nó làm thành một loại nhà nước đó, hỏi từ nó, nó có hại cho linh hồn không? Hỏi các lợi khăn đó có ngăn cản khuynh hướng tu liêu lự cho chính mình không?

Trả lời không khó gì. Tình trạng đó rất có lợi cho những linh hồn được ơn Chúa lối cuon cách riêng. Nếu tình trạng này được

dem áp dụng cho cả một xã hội, thì cố nhiên có hai, bởi vì cái điều thích hợp cho những trường hợp đặc biệt vốn không thích hợp cho mọi hoàn cảnh. Vì lẽ đó, việc cộng đồng sở hữu của các tín hữu không bao giờ được phổ cập trong Giáo hội đầu tiên, và cuối cùng phải bỏ. Cũng đáng kể nữa là các thí nghiệm Cộng sản của Tin lành trong một số cộng đồng vào thế kỷ 16 đã kết thúc với thất bại.

Khi các lý luận và vấn nạn dồn dập được giải đáp xong, luận đề vẫn đứng vững, là không sao có thể im lặng được trước sự phi luân lý của việc cộng đồng sở hữu toàn bộ để đòi lấy sự tự do phụng tự và sự tự do giảng giáo tương đối, cũng nhờ được tự do như thế để thanh hóa các linh hồn.

Hơn nữa, dù cho thoả ước quái dị này được chấp nhận đi nữa, thì không phải vì phương thế đó mà sự sống chung có thể thực hiện. Quả thế trong một xã hội không quyền tự hữu, những tâm hồn chân chính vốn có khuynh hướng, một khuynh hướng phát ra từ dũng năng của nhân đức họ có, để tự tạo ra những điều kiện thuận lợi cho mình. Bởi vì bất cứ những gì sinh ra đều có khuynh hướng tranh đấu để tự tôn bằng cách tiêu hủy nghịch cảnh và tạo ra cảnh thuận. Đáng khác, bất cứ gì không còn tranh đấu chống lại nghịch cảnh đều bị tiêu diệt bởi các nghịch cảnh đó.

Bởi đó cho nên, nhân đức sẽ ở trong trạng thái liên miên tranh đấu chống lại xã hội Cộng sản là chỗ nhân đức hưng nở, và sẽ liên miên có khuynh hướng tàn diệt việc cộng đồng sở hữu. Và xã hội Cộng sản sẽ phải liên miên tranh đấu chống lại nhân đức và sẽ có khuynh hướng bóp chết nhân đức. Tất cả đó đi ngược hẳn với mong sống chung hòa bình.

3. Đối với điều kiện thứ ba, chúng tôi cũng cho rằng không thể chấp nhận được giống như hai điều kiện trên, bởi vì sự cần thiết phải dung thứ sự dư thừa vốn không thể cho phép chối bỏ việc tuyệt diệt sự dư.

Khi Giáo hội quyết định dung thứ sự dư thừa hơn, Giáo hội vốn không phải vì đó mà bao hàm rằng sự dư thừa đó không thể bị chống lại với tất cả sức lực có thể có. Lại càng phải chống lại hơn nữa khi "sự dư thừa" này tự nó lại là nặng nề nhất.

Mọi cách khác, Giáo hội cần phải tạo ra nơi tín hữu và luôn luôn gây lại nơi họ tấm lòng tiếc xót vì đã bắt buộc phải chấp nhận sự dư thừa hơn. Về mặt này, Giáo hội phải mạnh mẽ thức giục họ làm tất cả những gì có thể làm để cắt đi những hoàn cảnh bắt buộc họ phải chấp nhận sự dư thừa hơn.

Và, hành động như thế, Giáo hội đang hủy diệt mọi khả năng chung sống. Hơn nữa, chúng tôi thấy rằng Giáo hội không thể làm cách nào khác nếu muốn thí hành sứ mệnh cao cả của mình.

7. GIẢI QUYẾT CÁC VẤN NẠN CUỐI CÙNG.

Cho đến đây, chúng tôi đã giải đáp nhiều vấn nạn trước tiên liên quan đến luận đề được nêu ra. Nay sẽ phân tích các vấn nạn khác không cần thiết để khai triển ý kiến trên và, đối với độc giả, sẽ thích hợp với phần này hơn.

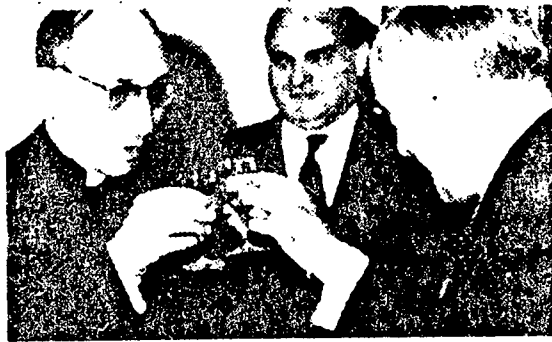
1. Vậy thì, trong lúc bệnh vực quyền tu hữu, có phải Giáo hội từ bỏ việc tranh đấu chống lại cực khô, đói nghèo, không?

Vấn nạn này cho chúng tôi một cơ hội để xét những hiệu quả kinh hoàng gây nên trong Nhà Nước Cộng sản về mặt sinh sống phần xác bởi lẽ Giáo hội phải im lặng về quyền tu hữu.

Trước đây đã nhận tích các vấn nạn chính có thể có về sự im lặng đối với sự mệnh giảng giáo và sự mệnh thánh hóa của Giáo hội. Nay xin xét một hiệu quả phụ thuộc, nhưng rất đáng quan tâm, của sự im lặng vừa nói. Sự im lặng này sẽ làm cho Giáo hội trở thành đồng lõa với sự cực khổ lan tràn trên thế giới, đánh dấu sự tiến bộ của chế độ cộng đồng tại sản.

Bởi một động cơ tự phát liên tục và phong phú, người ta ai cũng cố gắng lo cho chính mình có những sự cần thiết. Khi vấn đề là sự tự tôn riêng, trí khôn con người sẽ tranh đấu một cách sắc bén hơn chống việc thu hẹp quyền hạn, và sẽ còn sắc bén và linh lợi thêm mãi. Ý chí sẽ thắng lưới linh để dăng hơn và sẽ vượt chướng ngại cùng tranh chấp một cách mạnh mẽ hơn.

Tính tự phát này, khi được giữ trong giới hạn chính đáng, không nên để cho thất bại, trái lại, phải được nâng đỡ và lợi dụng như là một động cơ quý giá của sức tích và tiến bộ. Không vì lẽ gì mà liệt nó vào hạng ích kỷ. Đó là sự minh yêu lấy chính mình, nó, chiếu theo trật tự thiên nhiên trong vạn vật, phải đứng dưới lông mên Chúa, nhưng trên tính huynh đệ.



Hình trên, TGM Casaroli, Bộ trưởng Bộ Ngoại vụ Vatican, đang nâng chén chúc Bộ trưởng các Tín-phái Nga, là kẻ đã đồng của các nhà thờ ở Nga. Hình dưới, TGM Casaroli ký hiệp ước chống hành trưởng vũ khí nguyên tử ở Mạc-tu-khoa với Thứ trưởng ngoại vụ Nga, V. Kosyrev

Nếu từ chối các chân lý này, chính nguyên tắc phủ trợ, được trình bày trong Thông điệp "Mater and Magistra" (Mẹ và Thầy) như là một yếu tố chủ chốt của đạo lý xã hội Công giáo, sẽ bị tiêu hủy. (Xem AAS. Vol. LIII, pp. 414-415).

Quả thế, dựa trên thứ tự của bác ái, là ai này phải tùy tại nguyên riêng để tư biện liệu cho chính mình trước đã, và chỉ nhờ đến sự giúp đỡ của đoàn thể cao hơn - như gia đình, hiệp tác xã, Nhà Nước - bao giờ chính mình không thể tư biện liệu cho mình. Và dựa trên cùng những nguyên tắc đó, gia đình và hiệp tác xã (nhưng tập thể phải đem áp dụng câu omne ens appetit suum esse, mọi tập thể đều lo cho mình trước), trước tiên, phải trực tiếp lo cho chính mình, và chỉ nhờ đến Nhà Nước bao giờ rất cần thiết mà thôi. Và nguyên tắc đó vốn phải được giữ trong liên quan giữa Quốc gia và quốc tế.

Để kết luận, mọi cái trong bản tính của mỗi người, hoặc do tiêu lệnh của lý trí, hoặc do tính tự phát, bắt buộc con người phải chiếm hữu tài sản để bảo đảm cuộc sống và làm cho nó được đầy đủ, trang lệ, và yên tĩnh. Và sự ước muốn có của cái và gia tăng của cái, chính là động cơ thúc giục làm việc, và bởi đó, là động cơ chính yếu của sự phong phú trong việc sản xuất.



Như chúng tôi vốn thấy, thế chế tư hữu, với tính cách hệ luận của lòng ước muốn nổi trên, không thể chỉ được coi như là căn bản sống của đặc ân cá nhân. Nó là một điều kiện cần thiết nhất và hữu hiệu nhất cho sự hưng thịnh của cả cộng đồng xã hội.

Giám mục Cagna được Vatican gửi đến để viếng thăm rất thân mật nhà độc tài Cộng sản Tito, ở Belgrade, Nam-tử.

Xã hội chủ nghĩa và Cộng sản chủ nghĩa quả quyết rằng cá nhân sở dĩ có là để phục vụ xã hội và cá nhân phải trực tiếp sản xuất, không phải vì sự sinh sống của chính mình, nhưng là để toàn thể xã hội sinh sống.

Với chủ trương này, động cơ tốt nhất để thúc đẩy làm việc không còn nữa, việc sản xuất nhất thiết hạ xuống, và lưới biếng cũng cũng-khó-phổ-cập khắp nơi trong xã hội. Và phương pháp độc nhất - nhưng hiển nhiên là không đủ - chính quyền có thể dùng để khích lệ sản xuất là lấy roi đánh vào lưng...

Chúng tôi không chối rằng việc này không phải là không xảy ra trong một xã hội tư bản - và thực sự nhiều lần đã xảy ra - là sản vật chế tạo được rất nhiều vốn không được phân phối đúng đắn cho các nơi trong cộng đồng xã hội, chỗ thì dồn dập, chỗ thì khan hiếm. Việc này đem chúng ta đến chỗ cố gắng để quân phần sản vật cho đủ

các tầng lớp. Nhưng đó không phải là lý do để huy bỏ tư hữu cũng sự phong phú do tư hữu mà ra, để chạy theo sự đói nghèo của xã hội chủ nghĩa.

2. Những lý lẽ chống lại sự sống chung giữa Giáo-hội và một Nhà Nước hoàn toàn tập thể hóa vốn không có giá trị đối với một Nhà Nước chưa hoàn toàn tập thể hóa.

Theo phúc trình của một số báo chí, thì một vài chính quyền Cộng sản đã tuyên bố quyết định (pari passu với sự nhượng bộ một ít tự do tôn giáo) lui bước ít nhiều trong việc thi hành chủ nghĩa xã hội bằng cách công nhận trong thực tế, nếu không phải trong luật pháp, và với một cách làm thối, một ít quyền tư hữu. Người ta sẽ cho rằng, trong trường hợp này, chế độ sẽ có một ảnh hưởng ít tai hại hơn đối với tâm hồn. Vậy hỏi Giáo hội có thể im lặng trong việc giảng dạy, không phải chỉ về quyền tư hữu mà thôi, mà còn về cả những gì mà nguyên tắc này đề cập đến trong luân lý Công-giáo, không?

Có thể trả lời rằng, không phải bao giờ các chế độ tàn bạo, phi-thiên-nhiên, nhất - hay là chủ trương những sai lạc trắng trợn và xác lạo nhất - cũng thành công sâu xa nhất trong việc tác hại tâm hồn. Sai lạc trắng trợn và bất công tàn bạo, chẳng hạn, vốn gây nên cách mạng và ghê tởm, trong lúc đó bất công vừa vừa và sai lạc vừa vừa lại dễ được chấp nhận như là một sự bình thường, và cả hai đều tác hại tâm hồn một cách nhanh chóng hơn. Để chống lại thuyết Arius hơn là thuyết bán-Arius, thuyết Pelagius hơn là thuyết bán-Pelagius, thuyết Thê-phan hơn là thuyết Jansenius, thuyết Cộng sản hơn là thuyết bán-xã hội. Ngoài chỗ đó ra, sự mệnh Giáo hội không phải chỉ cốt ở chỗ chống lại tàn bạo quá khích và sai lạc trắng trợn mà thôi, mà là loại trừ ra khỏi tâm hồn tín hữu mọi thứ sai lạc, cho dù nó nhỏ mọn đến đâu, để làm sáng tỏ trước mặt mọi người toàn bộ chân lý được Đức Giê-su Ki-tô giảng dạy.

7. CÓ MỘT HIỆU QUẢ BẰNG LẬP NHỮNG THAM KHỐC CỦA VIỆC GIÁO-HỘI IM LẶNG VỀ NGUYÊN TẮC TƯ HỮU. VÌ KHÔNG NÓI RA, GIÁO-HỘI SẼ ĐỒNG LÒA VỚI SỰ BÀNH TRƯỚNG CANH ĐOI NGHÈO DO SỰ THAY ĐỔI TƯ TƯ HỮU ĐẾN TẬP HỮU.

- CẢ TRONG NHỮNG NHÀ NƯỚC CHƯA HOÀN TOÀN TẬP HỮU, BÓN PHẦN CỦA GIÁO-HỘI LÀ LÀM SÁNG TỎ TẤT CẢ SỰ THẬT TRƯỚC MẶT MỌI NGƯỜI.

- MẮC DẦU Ý NGHĨA CỦA TƯ HỮU KHÔNG THỂ TUYỆT ĐIỆT Ở MỘT IT VÙNG CỦA AU CHÂU VÌ NÓ ĐÃ ĐẮM RỄ QUÁ SÂU. GIÁO-HỘI KHÔNG THỂ IM LẶNG VỀ QUYỀN TƯ HỮU MÀ KHÔNG PHƯƠNG HẠI ĐẾN VIỆC ĐẠO TẠO LUÂN LÝ CỦA TÍN ĐỒ.

- THỂ CHẾ TƯ HỮU PHẢI TỒN TẠI VÌ NÓ THUỘC VỀ CHÍNH LUẬT LỆ THIÊN, NHIÊN CỦA SỰ VẬT. CHỖ NÊN, DÙ SỞ HỮU CHỦ CÓ TƯ KHUỐC QUYỀN TƯ HỮU VÌ BỊ NHÀ NƯỚC CỘNG-SẢN ÁP BỨC ĐI NỮA, GIÁO-HỘI CŨNG KHÔNG THỂ CHẤP NHẬN SỐNG CHUNG HÒA BÌNH VỚI NHÀ NƯỚC ĐÓ.

- GIÁO-HỘI CŨNG KHÔNG THỂ CHẤP NHẬN CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN MỘT CÁCH NHẤT THỜI, HY VỌNG RẰNG CHẾ ĐỘ ĐÓ SẼ SÚP ĐỔ ĐỔI CHÍNH NÓ, HAY SẼ GIẢI BỐT...

- LIÊN LẠC NGOẠI GIAO GIỮA TÒA THÁNH VỚI CÁC NƯỚC CỘNG SẢN NĂM 0 BÌNH DIỆN KHÁC VỚI VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG TẬP NÀY. LỜI GIẢNG DẠY TRUYỀN THÔNG VÀ BÀN-TRUYỀN-THÔNG CỦA VATICAN XÁC NHẬN SỰ CHƯỚNG NGƯỢC CỦA BẤT CỨ MỘT CUỘC NGUNG CHIẾN CHỦ NGHĨA NÀO, CỦA BẤT CỨ MỘT SỰ SỐNG CHUNG HÒA BÌNH NÀO GIỮA GIÁO-HỘI VÀ CỘNG SẢN. KHÔNG THIẾU NHỮNG LỜI TUYÊN BỐ CỦA CỘNG SẢN VỀ VẤN ĐỀ ĐÓ.

- CUỐI CÙNG, GIÁO-HỘI KHÔNG THỂ CHẤP NHẬN SỐNG CHUNG VỚI NHÀ NƯỚC CỘNG SẢN NHƯ LÀ MỘT LỖI GIẢN ĐỐI ĐẠO ĐỨC (PIA FRAUS). THẬT LÀ CHẤT TỨC KHẮC THẤY SỰ VI PHẠM ĐỊNH ƯỚC.

3. Ý nghĩa tư hữu đã lam rề sau xa vào một vại miên của Âu châu đến nỗi có thể truyền từ lưu tôn giống như sữa mẹ nguyên nhò sư giảng dạy đạo đức trong gia đình mà thôi. Vì đó, Giáo hội có thể giữ im lặng về quyền tư hữu qua hàng thập kỷ mà không hại gì đến việc đạo tạo tín đồ.

Chúng tôi không chối rằng ý nghĩa tư hữu rất sống động trong một ít vùng của Âu châu. Ai cũng biết rằng vì lý do đó mà Cộng sản phải tháo lui trong chính sách tịch thu và phải trả lại đất đai cho các tiểu địa chủ, như ở Ba-lan chẳng hạn.

Thế nhưng, các cuộc tháo lui chiến lược này, rất thường thấy trong lịch sử Cộng sản, vốn là những chính sách nhất thời mà đảng viên Cộng sản đánh thi hành đang khi chờ đợi ngày toàn thắng. Bao giờ có hoàn cảnh thuận lợi, họ lại tiến lên với nghị lực và mưu xảo gặp bệ.

Rồi sẽ đến lúc nguy hiểm tới đây. Nằm trong vòng một cuộc tuyên truyền tinh vi và xảo quyệt, dân cây sẽ phải nài lưng chịu đựng không biết đến bao giờ cũng sự tấn công của chủ nghĩa Mác-xít.

Ai lại không rung mình khi nghĩ đến việc thay thế hệ trẻ của bất cứ nơi đâu trên thế giới lâm vào nguy cơ đó? Cho rằng thường sư và lương tri về quyền tư hữu đã đủ để làm thành một cái thuẫn thích hợp chống lại nguy cơ này, đó là trông đợi quá nhiều vào đồng cỏ nhân bản. Thực sự, nếu không có hành động siêu nhiên trực tiếp của Giáo hội chuân bị con cái lâu từ trước, và giúp đỡ chúng trong chiến trận, sẽ không còn, trong tín hữu ở bất cứ xứ nào hay trong hoàn cảnh xã hội nào, còn đủ sức chịu đựng thử thách đó.

Ngoài ra, như đã nói đến ở trên đối với chúng tôi, bất cứ trong trường hợp nào, Giáo hội không được ngưng thi hành, trong một thời gian lâu, sứ mệnh của mình, là giảng dạy đầy đủ Luật Chúa.

4. Việc sống chung giữa Giáo hội và Cộng sản có thể thực hiện, nếu mỗi nhà tư bản từ bỏ quyền tư hữu của mình.

Trong giả thuyết một chính quyền Cộng sản tàn bạo, sẵn sàng thi hành chế độ công hóa tài sản, và các nhà tư bản cứ khẳng khái duy trì quyền lợi của mình chống lại Nhà Nước (tức là thế chế không tạo ra quyền đó mà cũng không hủy được quyền đó), hỏi phải giải quyết căng thẳng này như thế nào ?

Chúng tôi không thấy có cách nào khác ngoài tranh đấu. Nhưng đây không là bất cứ cuộc tranh đấu nào, nhưng là một cuộc tranh đấu sinh tử của các tín đồ Công-giáo trung thành với nguyên tắc tư hữu. Người Công giáo bị đặt vào tình trạng tử thủ chính đáng chống lại một hành động tiêu diệt của bạo lực mà tính cách ác thú có thể đi đến những thái quá không lường được trước sự từ chối của Giáo hội. Nói tóm lại, đó có thể là một cuộc nổi loạn, một cuộc cách mạng với tất cả những giai đoạn thường tính, kèm theo sự bắn cung hóa tổng quát, và những kết quả bất ngờ không thể tránh được.

Khi đã chắc về việc đó, người ta có thể đặt vấn đề xem trong lương tâm các chủ của có nhân thấy có hèn phân phải tư lợi vì công ích, và như thế làm cho việc công hóa tài sản có một căn bản

luận lý chính đáng, khiến cho người Công-giáo có thể chấp nhận chế độ Công-sản mà lương tâm không cắn rứt.

Tiêu đề này không vững. Nó lẫn lộn thể chế tư hữu thực sự với quyền làm chủ của những người cụ thể sống trong một khoảnh khắc lịch sử nào đó. Thử cho là chính đáng việc những người này từ chối quyền làm chủ của họ vì công ích trước sự đe dọa nặng nề; trong trường hợp này, quyền của họ không còn nữa. Nhưng không phải vì đó mà nói rằng quyền tư hữu, như là một thể chế, đã bị từ bỏ. Nó vẫn tiếp tục tồn tại, nói được là "in radice" (trong gốc rễ của nó), trong chính trật tự thiên nhiên của sự vật, luôn luôn khẩn thiết cho sự lành mạnh của con người về tâm hồn và thể xác và cho quốc gia, và tồn tại như là một tiêu lệnh không lung lay của Luật Thiên Chúa.

Và bởi nó tiếp tục tồn tại "in radice", nó sẽ đâm chồi bất cứ lúc nào. Bất cứ lúc nào, chẳng hạn, một ngư phủ hay một người săn bắn bắt được gì, từ đáy biển lên hay từ trên không xuống, cần thiết để nuôi sống chính mình hoặc để cất dành lại, và bất cứ lúc nào một nhà trí thức hay một người thợ kiếm được số tiền đủ để sống hăng ngày và giữ phần dư lại, thế là tư hữu lại được tái phát, phát xuất từ chỗ sâu xa của trật tự thiên nhiên. Và, theo đã thiên nhiên, các tư sản này lớn dần lên... Để tránh một cuộc cách mạng, cần thiết phải lặp lại lần nữa rằng phải từ bỏ luôn mãi, và như thế hiển nhiên là đi đến chỗ lân thân.

Ngoài ra, trong nhiều trường hợp, cá nhân không thể từ bỏ như thế mà không đắc tội với đức bác ái đối với chính mình. Thêm vào đó, từ bỏ như vậy thường đụng chạm đến quyền lợi của một thể chế có liên quan sâu xa với quyền tư hữu, và có tính cách đáng kính hơn, đó là gia đình. Quả thế, có nhiều trường hợp một người trong gia đình không thể từ bỏ như thế mà không lỗi công bình và bác ái đối với những kẻ thuộc về mình.

QUYỀN TƯ HỮU VÀ VIỆC GIỮ ĐỨC CÔNG BÌNH: Bây giờ, khi đã diễn tả và lý chính sự phục hoạt liên tục của quyền tư hữu, chúng tôi xin đem ra vài lời bình luận mà nếu đem ra trước đây sẽ không được rõ.

Những lời bình luận này chỉ về đức công bình trong liên quan với quyền tư hữu. Trong đoạn VI số 2, chữ b, của bài này, đã nói đến vai trò của quyền tư hữu trong việc hiểu biết và yêu mến đức công bình. Nay sẽ cứu xét về vai trò của tư hữu trong việc thực hành đức công bình.

Biết rằng quyền tư hữu này sinh bất cứ lúc nào trong các nước Công sản cũng như ở mọi nơi khác, vậy Nhà Nước Công sản tích tụ tư sản của cá nhân là đất mình, bất cứ xét theo nền luân lý nào, vào địa vị của một tên kẻ cướp. Và những ai nhận lãnh của cải đó từ Nhà Nước, trên nguyên tắc đối với chủ của, đều là đồng lõa, giống như lâm giầu băng của ăn cướp vậy.

Bất từ điểm này, bất cứ nhà luân lý nào cũng sẽ thấy trước được sự khó khăn mông mẫm đem đến bởi việc công hóa tài sản cho việc giữ phép công bình. Các khó khăn này to tát đến nỗi, nhất là trong các Nhà Nước cảnh sát, nó đòi hỏi dường như mỗi giờ mỗi khắc phải có những hành động anh hùng nơi mỗi người Công-giáo. Đây là một



Sau Bức Mãn Sát, dân chúng phải trả tiền vào cửa để vào các nhà thờ, bị đòi ra làm bảo-tàng-viện, gồm cả những nhà du lịch Tây phương, là những kẻ không muốn lắng nghe sự im lặng của các nơi đó.

bằng chứng nữa cho thấy không thể có sự sống chung giữa Giáo-hội và Cộng sản.

5. Bởi vì Cộng sản nghịch thiên nhiên như thế, sự tồn tại của nó rất mong manh. Vậy Giáo-hội có thể chấp nhận sống chung với nó, vì chỉ trong một thời gian thôi rồi nó sẽ tan nát hoặc giấm hột.

Có thể trả lời bằng nhiều cách:

a) Tính cách mong manh này ít nhất cũng rất là tương đối. Hơn một nửa thế kỷ nay, Cộng sản đã nắm chính quyền ở Nga. Trừ Thiên Chúa ra, hỏi ai biết được bao giờ Cộng sản sẽ đổ nát.

b) Có những chế độ rất nghịch với tính cách căn bản của con người nhưng lại kéo dài mãi mãi. Đó là trường hợp của chế độ dã man của một ít thổ dân ở Mỹ và Phi, nó kéo dài qua nhiều thế kỷ và còn kéo dài lâu nữa do sinh lực nội tại của nó, nếu những động cơ ngoại lai không can thiệp vào để loại bỏ đi. Và dầu vậy, sự thay đổi một chế độ nghịch thiên nhiên đến một chế độ hợp thiên nhiên hơn, hỏi nó tốn kém biết bao.

6. Nhìn qua, có thể cho rằng, một vài cú chỉ "hòa dịu" của Đức Gioan XXIII đối với Nga có thể hướng tinh thần đến những kết luận không giống của tập này.

Phải luận lý ngược lại mới đúng.

Những cú chỉ nói đó của Đức Gioan XXIII đều được thu hẹp trong phạm vi ngoại giao quốc tế.

Đứng trên bình diện của khuôn khổ bài này, chính Đức Thánh Cha, khi người xác nhận lại trong thông điệp "Mater and Magistra" những lời các Đức tiền nhiệm lên án Cộng sản, đã cho thấy rõ rằng không hề có sự giải tỏa người Công giáo trước những sai lạc mà các văn kiện Giáo hoàng đã kết tội một cách hết sức mạnh mẽ.

Và, cũng một chiều đó, giữa nhiều lời tuyên bố khác, vốn có lời nay của Đức Phao-lô VI: "Hơn nữa, chỗ tin rằng sự lo lắng mục vụ mà ngày nay Giáo-hội đặt làm chương trình chủ yếu, chiếm đoạt và tập trung chú ý vào đó, có nghĩa là thay đổi lời phán đoán về những sai lạc được tung ra giữa xã-hội chúng ta, và đã bị Giáo-hội lên án ví dụ, thuyết duy vật vô thần. Cố gắng dùng thuốc huỷ hiệu và khăn cấp để trị một chứng bệnh truyền nhiễm và nguy ngập không có nghĩa là thay đổi ý kiến về chứng bệnh đó, nhưng trái lại, đó có nghĩa là

cố gắng khử trừ nó không phải chỉ bằng lý thuyết mà cả bằng thực hành, đó có nghĩa là sau khi chẩn bệnh người ta dùng thuốc trị liệu, nghĩa là sau khi lên án về mặt lý thuyết, người ta áp dụng lòng bác ái cứu độ." (Address of September 5, 1963 to the participants of the 13th Italian Week of Pastoral Adaptation, of Orvieto - ASS, Vol. LV, n. 752).

Báo Osservatore Romano, cơ quan báo chính thức của Vatican, đã lần lại lập trường đó trong nhiệm kỳ của Đức Phao-lô VI. Chẳng hạn, đọc được trong số ra ngày 20 tháng ba, 1964, của bản tiếng Pháp, như sau: "Bỏ ra ngoài những lời phân biệt có vẻ giả tạo nhiều hay ít, chắc rằng không có một người Công giáo nào cộng tác trực tiếp hay gián tiếp với Cộng sản, bởi vì sự xung khắc chủ nghĩa giữa tôn giáo và duy vật (hiện chúng và lịch sử) vốn tương đương với sự xung khắc giữa phương châm và cứu cánh, một sự xung khắc thực tế, nghĩa là luân lý." (Article "Le rapport Ilitchev," by F.A.) Và có một bài khác trong cùng số đó: "Đã Công giáo và Cộng sản hòa hợp với nhau, Cộng sản phải không còn là Cộng sản nữa. Ngay nay, cả trong các khía cạnh rất nhiều của biện chứng pháp, Cộng sản vốn không nhượng bộ gì hết để đạt cứu cánh chính trị và những đòi hỏi đạo lý của nó. Và như thế, Cộng sản, vì quan niệm duy vật về lịch sử, vì chối bỏ quyền lợi con người, vì tiêu hủy tự do, vì chế độ bạo tàn của Nhà Nước, và cả vì kinh nghiệm không mấy mãn về kinh tế của nó, đã tự đặt làm đối lập với quan niệm duy tâm và nhân bản về xã hội, như vốn thấy nơi đạo lý xã hội của Công-giáo." ("A Propos de solution de remplacement.")

Cũng trong cùng một ý nghĩa, nên nói đến lá thư tập thể của hàng Giám mục Ý chống lại Cộng sản vô thần, đề ngày 11 tháng 1, 63.

Lại nữa, từ các nguồn Cộng sản, cũng không thiếu những lời quả quyết rằng không thể có ngừng chiến, hay sống chung hòa bình giữa Giáo-hội và Cộng sản: "Nhưng ai đề nghị sống chung hòa bình về mặt chủ nghĩa, trong thực tế vốn rơi vào lập trường chống Cộng." (Krushchev, cf. telegram of March 11, 1963 of the AFP and ANSA in *O Estado de Sao Paulo* of March 12, 1963). "Cảm tưởng của tôi là không bao giờ, bất cứ trong trường hợp nào, có thể đạt được sống chung giữa Cộng sản và các chủ nghĩa khác, nhất là tôn giáo." (Adjuhei, cf. telegram of March 15, 1963 of the ANSA, UPI, and DPA in *O Estado de Sao Paulo* of March 16, 1963). "Không thể nào có hòa hợp giữa Công-giáo và Cộng sản." (Palmiro Togliatti, cf. telegram of March 21, 1963 of the AFP in *O Estado de Sao Paulo* of March 22, 1963). "Sống chung hòa bình của người Cộng sản với những y kiến bourgeois là một phản bội với giai cấp lao động... Không hề có thể có sống chung giữa các chủ nghĩa; chưa hề có về trước và sẽ không bao giờ có về sau." (Leonid Ilitchev, Thư ký Ủy ban Trung Ương và Chủ tịch Ủy ban Chủ nghĩa của CPSU, cf. telegram of June 18, of the AFP, ANSA, AP, DPA, and UPI in *O Estado de Sao Paulo* of June 19, 1963). "Xo-viét từ chối lời tố cáo rằng Mac-tư-khoa đang áp dụng nguyên tắc sống chung hòa bình vào việc tranh đấu giai cấp, và tuyên bố rằng Xo-viét vốn không công nhận việc đó trên bình diện chủ nghĩa." (Thư ngỏ của CC trong CPSU, cf. telegram of the agencies cited of July 16, 1963, in *O Estados de Sao Paulo* of July 17, 63).

Căn cứ vào đó, hiển nhiên rằng Giáo hội chiến đấu không hề từ

bỏ và không thể từ bỏ quyền tự do cốt yếu là tranh đấu với kẻ thù của mình.

7. Sống chung có thể được chấp nhận như là một lối gian lận đạo đức, nghĩa là, nếu Giáo-hội muốn chấp nhận sống chung với chế độ Cộng sản nào, thì Giáo hội cứ chấp nhận đi với ý nghĩ ngấm ngấm rằng Giáo-hội sẽ ăn gian được bao nhiêu hay bấy nhiêu đối với định ước đã ký kết.

Theo giả thuyết đây là một định ước công khai, thì có thể tra hỏi ngay rằng không ai có phép làm định ước về một việc bất hợp pháp. Vây, nếu chấp nhận những điều kiện như vừa nói là bất hợp pháp, thì định ước mà điều kiện đó là một thành phần cũng không thể có được.

Xét về giả thuyết một định ước ngấm ngấm, thì phải nói rằng - đây chỉ xét về một khía cạnh mà thôi - thật là chất ngắc nếu nghĩ rằng chính quyền Cộng sản, một chính quyền tổ chức theo lối cảnh sát và được phục vụ bởi tài nguyên mạnh mẽ của kỹ thuật tối tân, không khám phá được ngay những vi phạm của định ước như thế.

8. THÀNH QUẢ CỦA THỎA ƯỚC: CÔNG GIÁO NGOÀI MÔI.

Một định ước được thỏa thuận trong những điều kiện nói ở đoạn V sẽ mang lại lợi ích vô cùng cho Cộng sản nếu được thi hành nghiêm chỉnh, bởi vì các thể hệ mới gồm những người Công giáo thiếu chuẩn bị và thiếu nhiệt thành sẽ xuất hiện, có thể chỉ biết đọc kinh tin kính ngoài miệng mà lòng chứa đầy sai lạc Cộng sản. Nói tắt lại, họ sẽ là Công giáo bề ngoài, trên mặt, mà trong thâm tâm thì Cộng sản. Sau vài ba thế hệ, được đào tạo theo lối sống chung này, hỏi còn gì là Công giáo tồn tại nơi dân chúng?

Chúng tôi xin phép đem ra một lối bàn để xác nhận các quyết đoán trên. Chúng tôi muốn nói về những liệu lĩnh nghiêm trọng về mặt mục vụ và thực tế, nó đối khi kết thúc từ việc bắt buộc phải chấp nhận một giả thuyết mặc dầu trong khi đó chính thuyết vẫn được tôn trọng.

Đang khi được hưởng đầy đủ tự do trong chế độ phạm tục do cách mạng Pháp đem lại, Giáo hội đã thấy hàng triệu người rời bỏ đức tin. Như Monsignor Angelo del'Acqua, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao nói: "Vi thuyết phi-giáo của các nhà nước, ý nghĩa Giáo-hội" (đã thành ra) "suy yếu hoặc hầu như mất hẳn trong xã hội ngày nay." (Letter to His Eminence Cardinal D. Carlos Carmelo de Vasconcellos Motta, then Archbishop of Sao Paulo, on the occasion of Thanksgiving Day of 1956). Hỏi lý do chung cuộc của sự kiện này là gì? Các thể chế công lập, như đã nói trước đây (xem đoạn VI số 1), có một ảnh hưởng sâu đậm trên đa số dân chúng. Họ chấp nhận các thể chế này một cách thụ động, chấp nhận mà không biết, coi như đó là mẫu mực và nguồn cảm hứng cho tất cả lối suy tư, sinh sống và xu hướng. Và việc tục hóa bởi được nhà nước chấp nhận, đã hoàn toàn dẫn một số lớn dân chúng đi làm đương. Điều này chắc chắn đã không xảy ra nếu người Công giáo biết lợi dụng sự tự do rộng rãi về ngôn luận và hành động nhà nước

cho đó để bênh vực các giáo huấn của Giáo-hội chống lại nhà nước bị tặc hóa. Nhưng họ đã không lợi dụng sự tự do đó như đang ra họ phải làm bởi trong rất nhiều trường hợp, vì lẽ họ đang ở giữa bầu không khí tặc hóa, họ không nhận được ý nghĩa của sự dư kinh khủng trong vấn đề tặc hóa. Thóang hoặc họ tiếp tục công bố, và chỉ dấu lưới suông, chính - thuyết phản tặc-hóa, nhưng họ kết thúc bằng cách cho giả thuyết là thương tính.

Nay, trong một chế độ Cộng sản, trong đó sai lạc được Nhà Nước tiếm nhiệm một cách mạnh mẽ hơn trong chế độ tặc hóa phóng khoáng kia nhiều, thì tâm hồn người ta hoặc sẽ liêu nhảm mắt cho tính thể mặc sức lơi đi, hoặc sẽ hạnh động chống lại các sai lạc đó hơn là họ đã làm chống lại ảnh hưởng của tặc-hóa từ cách mạng Phần đến nay.

Rất cứ ai tin rằng một việc như thế sẽ được chế độ Cộng sản dung thứ là chưa hề biết đến Cộng sản là gì.



Nắm chặt tay giơ lên theo lời chào Cộng sản 40.000 đoàn-viên JOC (Thanh niên Thợ thuyền Công giáo) hội họp tại Paris từ 29 tháng 6, đến 1 tháng 7, 1974, đang hát bài chào có "Cộng sản Quốc tế". Có lẽ một lúc trước đó hoặc sau đó họ đọc kinh Tin kính...



8. MỘT ĐỊNH ƯỚC CỦA GIÁO HỘI VỚI CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN TRONG NHỮNG ĐIỀU KIỆN DO CỘNG SẢN ĐẶT RA, SẼ KẾT THÚC BẰNG CÁCH ĐÀO TẠO NHỮNG THÈ HỆ CỘNG GIÁO CHỈ ĐỌC KINH TIN KÍNH BẰNG MÔI MA TÂM HỒN HOÀN TOÀN THÂM NHUẦN MỌI SAI LẠC CỦA CỘNG SẢN.

9. NHỮNG KẾT LUẬN THỰC TẾ.

Để vô hiệu hóa những thắng lợi mà Cộng sản đang thâu tóm được nhờ đem ít nhiều tự do về tôn giáo và xã hội ra làm mỗi việc quan hệ và khẩn cấp là cho dân chúng biết tính cách xảo trá rõ ràng và nội tại trong "tự do" mà Cộng sản đem ra, nhượng bộ cho tôn giáo, và cho họ biết rằng không thể nào có được sự sống chung hòa bình giữa chế độ Cộng sản và Giáo hội Công giáo, cho dầu chế độ Cộng sản có tính cách ôn hòa cũng vậy.

9. VIỆC QUAN HỆ VÀ KHẨN THIẾT LÀ MINH CHỨNG TÍNH CÁCH XẢO TRÁ NỘI TẠI VÀ KHÔNG THỂ TRÁNH TRONG "TỰ DO" CỘNG SẢN ĐEM RA CHO TÔN GIÁO.



Khi đang còn ở Sierra Maestra, Fidel Castro và các gã nhà của ông (xem hình dưới ở trang 35) dùng chuỗi, ảnh, và các biểu tượng tôn giáo khắc để lôi cuốn người Công giáo. Một khi nắm được chính quyền rồi, ông ra tay bách hại tôn giáo như ai cũng đã biết. Dầu vậy, ông vẫn dồng dề được mời đến Tòa Sứ thần Tòa thánh ở Havana trong một buổi tiếp tân tại đó năm 1967, như thấy được ở ảnh này. Trên ảnh, các Đức Cha Cesar Zacchi (lúc đó làm xứ lý thường vụ Tòa thánh ở Cuba và nay là Sứ thần) đứng ở tay phải Castro và Đức Cha Clarizio, Khâm sứ Tòa thánh ở Gia-na-dai, (bạn y phục trắng) đứng ở tay trái. Các Giám mục Cuba khác cũng có mặt.

10. NGUY CƠ TÀN SÁT THỰC SỰ NẪM Ở ĐÂU?

Đến cuối tập khảo luận này, nhiều độc giả sẽ tự hỏi: Chúng ta tránh sao được một cuộc tàn sát nguyên tử? Thấy rõ được rằng, nếu người Công giáo cũng rần rần trong van đề tự hủy, chính quyền Cộng sản sẽ mất hết



hy vọng thiết lập hệ thống của họ trên thế giới một cách êm dịu, họ sẽ phải dùng chiến tranh. Trên quan điểm này, đầu cho lý luận đạo lý ra sao đi nữa, hỏi nhường họ họ có tốt hơn không?

Ôi, người yêu đức tin! Chúng tôi có thể trả lời: Sao quý vị ứ mí đến thế?

Chiến tranh xảy ra chính là vì tội lỗi của quốc gia. Bởi vì, như Thánh Augustin nói, tội lỗi do quốc gia phạm không thể phạt được đối sau, vì thế phải nhận ngay ở đời này phần thưởng về sự lãnh và nhân phạt về sự dữ.

Vậy, muốn tránh chiến tranh tàn sát, tất phải chống lại suy đồi về tư tưởng và luân lý, sự vô đạo của các Nhà Nước phi-tôn giáo, và sự chống đối càng ngày càng tăng của luật đời đời với Luật Chúa. Vả, đó là nguyên nhân khiến chúng ta bị Thượng đế thịnh nộ và trừng phạt và bị chiến tranh hơn gì hết.

Nếu muốn tránh chiến tranh mà các nước Tây phương phạm vào một tội còn lớn hơn tội hiện thời là thỏa thuận sống dưới ách Cộng sản trong những điều kiện bị luân lý Công giáo lên án, như vậy họ thu thách con thịnh nộ Chúa và làm đổ xuống trên đầu họ hậu quả của sự giận dữ từ trời.

Và điều này càng thật, bởi vì các nhượng bộ ngày nay trong việc bãi bỏ quyền tư hữu sẽ được lặp lại ngay mai trong việc bãi bỏ gia đình và cụ thể... Bởi vì Cộng sản quốc tế, với lối đời hối gặt gạo của họ, sẽ gia tăng gánh nặng này trên gánh nặng khác - một chiến thuật dính liền với tinh thần của họ. Đầu hàng trước chiến thuật này, ta sẽ phải chịu biết bao nhục nhã, biết bao nguy hiểm, biết bao nhân đạo.

10. TỘI LỖI CỦA QUỐC GIA LÀ NGUYÊN NHÂN CHÍNH CỦA CHIẾN TRANH MUỐN TRÁNH TÀN SÁT NGUYÊN TỬ MÃ TÂY PHƯƠNG CHẤP NHẬN CÔNG-SẢN. THÌ ĐÓ LÀ ĐỒ XUỐNG TRÊN ĐẦU HỌ CON THỊNH NỘ CỦA CHÚA. O FATIMA, ĐỨC MẸ NƠI RẰNG CÓ THỂ TRÁNH ĐƯỢC CHIẾN TRANH NHIỀU LỜI CẦU NGUYỆN, VIỆC HÂM MÌNH, VÀ CẢI THIỆN ĐỜI SỐNG. XIN ĐỨC MẸ CHO CHÚNG TA CÓ CÁN ĐẠM HỌ TỎ TRƯỚC MẶT CÔNG SẢN RẰNG ; "KHÔNG THỂ ĐƯỢC".

Đời sống, nếu không có những thế chế cần thiết như là tư hữu và gia đình, sẽ không còn đáng sống. Phải chăng vì hy sinh cái này hay cái khác để bảo đảm sự sống mà chúng ta lâm vào chính lý do để

sống ? Tại sao lại sống trong một thế giới biến thành một biển người nó lệ bị lửa nóng như lửa súc vật ?

Đứng trước sự lựa chọn học hỏi của hiện thời, mà tận khảo luận này cố gắng làm sáng tỏ, chúng ta không nên lý luận nhu như tên vô thần là nhưng kẻ cần nhắc suy tính đương như không hề có Thiên Chúa.

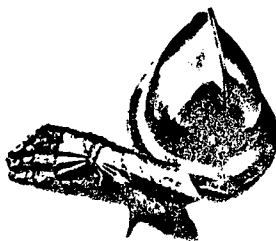
Hiện thời một hành động trung thành một cách anh hùng có thể che đậy nhiều tội lỗi trước mặt Thiên Chúa và làm cho Người xưa đuổi tại nạn khủng khiếp đang tới.

Một hành động anh hùng của lòng trung tín... một cú chỉ tin cậy hoàn toàn và anh hùng vào Trái Tim của Đấng đã nói : "Hãy học nơi Ta là kẻ có lòng hiền hậu và khiêm tốn, và anh em sẽ được yên tâm". (Mat. 11, 29).

Vậy, ta hãy tin cậy vào Thiên Chúa, vào lòng nhân hậu của Chúa, được Trái Tim Đức Mẹ thông cho.

Điều Mẹ Hay Thương Yết nói với thế giới trong tin điện Fatima là chiến tranh được tránh khỏi nhờ lời cầu nguyện, hãm mình, và cải thiện đời sống, chứ không phải bởi nhượng bộ với vàng, cần thi và khiến đam.

Chống lại với quyền rũ của Cộng sản quốc tế, xin Đức Mẹ Fatima ban cho chúng con là kẻ có bốn phân chiến đấu được cần đảm hồ to: "Non possumus", chúng tôi không thể nhượng bộ được. (Acts: 4: 29).





Các hình ảnh in trong tập này chú trọng cách riêng vào những giai đoạn mô tả sự hoà dịu trong cuộc bang giao giữa Tòa Thánh Vatican và các nước Cộng sản. Các hình ảnh đó phải được phân tích theo ánh sáng khẳng định ở trang 6, nghĩa là, không được hiểu các cuộc bang giao đó theo ý nghĩa thông thường của nó, hoặc theo kiểu trừu tượng, trái lại, khi nêu các vị bực chúa lên làm đối tượng của các cuộc bang giao đó, các hình ảnh vừa nói có ý nhân mạnh rằng kết quả mà những cuộc bang giao như thế mang lại vốn mong manh biết dường nào.

Hỏi John Paul có thái độ nào trước những vấn đề trọng đại mà Paul VI đang phải đương đầu khi thân chết đến cất người đi? Nhà xuất bản tập này lấy làm sung sướng nêu lên rằng John Paul II đã bước một bước có một tầm quan trọng lớn ở Puebla, Mexico, khi người khẳng định sự tương khắc giữa lý thuyết Cộng sản và Công giáo và nêu lên những sai lạc của nhiều nhà chuyên môn vấn đề gọi là Thần học giải phóng. Nhưng trong tình thế hiện tại, còn có một số trận chiến phải xông pha và một số khả năng phải đạt cho kỳ được. Thực tế cho thấy rằng trong những nhóm Cộng sản hàng say và tiên bộ nhất, việc làm một người Mác-xít đã bắt, đầu bị coi là dấu hiệu của sự lạc hậu trí thức.

Người Cộng sản không Mác-xít đang tự do được đón mời vào các Đảng Cộng sản. Hỏi các người này có được công khai chấp nhận vào Giáo hội không? John Paul II đã đóng lại một cánh cửa Giáo Hội đối với Cộng sản khi người không cho Cộng sản Mác-xít vào. Cánh cửa kia còn phải đóng nữa, bằng cách cấm nốt Cộng sản không Mác-xít.

Hơn nửa cuộc viếng thăm Ba-lan sắp tới của người có thể khởi nguồn cho một vấn đề to tát. Chắc hẳn người sẽ xin cho Giáo hội Ba-lan được tự do hơn. Nhưng liệu người có cho rằng tự do đó bao hàm cả quyền tranh đấu cho gia đình và tư hữu thích hợp với các giới răn thứ 4, thứ 7 và thứ 10 không ?

Hai vấn đề mà John Paul II phải đương đầu đó chính là những vấn đề đã được bàn đến trong tập này.

Nhà xuất bản xin chấm dứt với lời cầu khẩn xin Đức Mẹ soi sáng cho Đức Giáo Hoàng và ban cho người ơn Mạnh Mẽ siêu nhiên tối ư cần thiết trong hoàn cảnh hiện tại trước những vấn đề to tát.

Nhà xuất bản cũng xin đọc giả sốt sắng cầu nguyện theo ý đó.

H Ề T